**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT**

**KHOA KỸ THUẬT – CÔNG NGHỆ**

****

**BÁO CÁO TỐT NGHIỆP**

**XÂY DỰNG WEBSITE BÁN ĐIỆN THOẠI BẰNG NGÔN NGỮ**

**PHP.**

**Sinh viên thực hiện :Nguyễn Thanh Tùng**

**Lớp :D16PM02**

**Khoá :2016-2020**

**Ngành :Kĩ thuật phần mềm**

**Giảng viên hướng dẫn :Ths.Nguyễn Kim Duy**

**Bình Dương, tháng 7/2020**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT**

**KHOA KỸ THUẬT – CÔNG NGHỆ**

****

**BÁO CÁO TỐT NGHIỆP**

**XÂY DỰNG WEBSITE BÁN ĐIỆN THOẠI BẰNG NGÔN NGỮ**

**PHP.**

**Sinh viên thực hiện :Nguyễn Thanh Tùng**

**Lớp :D16PM02**

**Khoá :2016-2020**

**Ngành :Kĩ thuật phần mềm**

**Giảng viên hướng dẫn :Ths.Nguyễn Kim Duy**

**Bình Dương, tháng 7/2020**

**LỜI CAM ĐOAN**

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi và được sự hướng dẫn của ThS. Nguyễn Kim Duy. Các nội dung nghiên cứu, kết quả trong đề tài này là trung thực và chưa công bố dưới bất kỳ hình thức nào trước đây. Những số liệu trong các bảng biểu phục vụ cho việc phân tích, nhận xét, đánh giá được chính tác giả thu thập từ các nguồn khác nhau có ghi rõ trong phần tài liệu tham khảo.

Ngoài ra, trong báo cáo còn sử dụng một số nhận xét, đánh giá cũng như số liệu của các tác giả khác, cơ quan tổ chức khác đều có trích dẫn và chú thích nguồn gốc.

**Nếu phát hiện có bất kỳ sự gian lận nào tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo của mình**. Trường Đại học Thủ Dầu Một không liên quan đến những vi phạm tác quyền, bản quyền do tôi gây ra trong quá trình thực hiện (nếu có).

**LỜI CẢM TẠ**

Để hoàn thành chuyên đề báo cáo thực tập này trước hết em xin gửi đến quý thầy,cô trong khoa công nghệ thông tin/điện, điện tử trường đại học Thủ Dầu Một lời cảm ơn chân thành.

Đặc biệt là giáo viên hướng dẫn Nguyễn Kim Duy đã hướng dẫn tần tình, chu đáo cho không chỉ người thực hiện đề tài mà còn những người khác có cơ hội đi đúng và làm đúng yêu cầu của đồ án tốt nghiệp với đề tài: **Xây dựng website bán điện thoại trực tuyến bằng ngôn ngữ PHP**.

Với điều kiện thời gian cũng như kinh nghiệm còn hạn chế của người viết đề tài, bài báo cáo này không thể tránh được những thiếu sót. Người thực hiện đề tài rất mong nhận được sự chỉ bảo, đóng góp ý kiến của cácthầy cô để tôi có điều kiện bổ sung, nâng cao ý thức của người viết đề tài phục vụ tốt hơn công tác thực tế sau này. Một lần nữa người thực hiện đề tài xin chân thành cảm ơn.

**NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN**

Bình Dương, ngày…… tháng……năm 2020

**Giảng viên hướng dẫn**

**(Ký tên và ghi rõ họ tên)**

**NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN PHẢN BIỆN**

Bình Dương, ngày…… tháng……năm 2020

**Giảng viên phản biện**

**(Ký tên và ghi rõ họ tên)**

**PHẦN MỞ ĐẦU**

Với sự phát triển của công nghệ thông tin ngày nay, Internet ngày càng giữ vai trò vô cùng quan trọng trong đời sống hằng ngày. Nó đưa hàng triệu con người kết nối lại với nhau thông qua hàng triệu thiết bị, việc cần làm là chỉ cần sở hửu thiết bị có kết nối internet.

Cộng với sức phạnh phát triển của Internet Of Thing, trang web này có thể đáp ứng được tất cả khách hàng trên nhiều khu vực có thể đang và bán theo ý họ muốn, điều này giúp các mặt hàng điện thoại trở nên đa dạng hơn và đáp ứng được các nhu cầu khắc khe của người mua. Nắm được tiềm năng đó, người viết đề tài đã xây dựng một trang web trao đổi, mua bán sản phẩm công nghệ với nhau trên mạng Internet bằng ngôn ngữ PHP với cơ sở dữ liệu MySQL, cho phép người mua và người bán dễ dàng giao dịch với nhau qua Internet. So với thực trạng tại Việt Nam, rất nhiều người đang sở hữu sản phâm mà họ mua cảm thấy không hài lòng về sản phẩm của mình hay đơn thuần họ cần tiền để mua một món đồ mới hơn hoặc dùng nó xuay sở cho người khác, họ sẻ bán chúng cho các cữa hàng cầm đồ với giá rẻ hơn cho người cầm đồ, còn người có nhu cầu mua sản phẩm đó cũng có thể mua đồ mình thích dễ dàng hơn bằng cách mua lại sản phẩm đó với giá rẽ hơn. Nhưng vẫn nhiều người vẫn không tìm thấy sản phẩm ưng ý để lựa chọn vì người cần bán và người cần mua vẫn khó có thể tìm thấy nhau, Đó là lợi thế lớn để người thực hiện đề tài hoàn thành hóa đồ án này.

Được sự hướng dẫn và giúp đỡ tận tình của thầy **Nguyễn Kim Duy** đã giúp người thực hiện đề tài có thể hoàn thành mục tiêu của mình là **Xây dựng website bán điện thoại trực tuyến bằng ngôn ngữ PHP**.

Tuy nhiên, do mới làm quen với ngôn ngữ php, người thực hiện đề tài đã cố gắng tìm tòi học hỏi thêm và xây dựng thêm chức năng nhưng vẫn còn nhiều thiếu sót và vấn đề bất cập.Rất mong sự thông cảm và những lời góp ý của người hướng dẫn và thầy cô để giúp người thực hiện đề tài có thêm kinh nghiệm để làm tốt hơn sau này.

**MỤC LỤC**

[CHƯƠNG 1. KHẢO SÁT VÀ XÁC ĐỊNH YÊU CẦU 10](#_Toc45901639)

[1.1. Khảo sát hiện trạng 10](#_Toc45901640)

[1.1.1. Mô tả bài toán 10](#_Toc45901641)

[1.1.2. Khảo sát chức năng và đối tượng sử dụng 10](#_Toc45901642)

[1.1.3. Đề xuất các chức năng cần có. 10](#_Toc45901643)

[1.2. Xác định yêu cầu 11](#_Toc45901644)

[1.2.1. Phần dành cho người bán và người mua 11](#_Toc45901645)

[1.2.2. Phần dành cho nhà quản trị(admin) 12](#_Toc45901646)

[1.3. Yêu cầu phi chức năng 12](#_Toc45901647)

[1.3.1. Dung lượng, tốc độ, độ bảo mật 12](#_Toc45901648)

[1.3.2. Bảo mật – Quyền hạn 12](#_Toc45901649)

[CHƯƠNG 2. PHÂN TÍCH HỆ THỐNG 12](#_Toc45901650)

[2.1. Sơ đồ chức năng hệ thống. 12](#_Toc45901651)

[2.2. Xác định UC (Use Case) của các tác nhân 13](#_Toc45901652)

[2.3. Phân tích các chức năng. 13](#_Toc45901653)

[2.3.1. Bên admin. 13](#_Toc45901654)

[2.3.2. Bên user (Người bán, người mua). 21](#_Toc45901655)

[2.4. Biểu đồ usecase tổng quát. 28](#_Toc45901656)

[2.4.1. Biểu đồ tổng quát User (người bán, người mua). 28](#_Toc45901657)

[2.4.2. Biểu đồ tổng quát Admin (Người quản trị). 29](#_Toc45901658)

[2.5. Biểu đồ hoạt động 29](#_Toc45901659)

[2.5.1. Biểu đồ đăng nhập 29](#_Toc45901660)

[2.5.2. Biểu đồ đăng ký 30](#_Toc45901661)

[2.5.3. Biểu đồ thêm sản phẩm 30](#_Toc45901662)

[2.5.4. Biểu đồ Chat vơi người bán, người mua 31](#_Toc45901663)

[2.6. Cơ sở dữ liệu 31](#_Toc45901664)

[2.6.1. Bảng tổng quan 31](#_Toc45901665)

[2.6.2. Admin 32](#_Toc45901666)

[2.6.3. Comments 32](#_Toc45901667)

[2.6.4. ddt\_money 33](#_Toc45901668)

[2.6.5. ddt\_money\_out 33](#_Toc45901669)

[2.6.6. Districts 34](#_Toc45901670)

[2.6.7. Messages 34](#_Toc45901671)

[2.6.8. Products 35](#_Toc45901672)

[2.6.9. Payments 35](#_Toc45901673)

[2.6.10. Products 36](#_Toc45901674)

[2.6.11. Product\_Type 37](#_Toc45901675)

[2.6.12. Rates 38](#_Toc45901676)

[2.6.13. Statistic 38](#_Toc45901677)

[2.6.14. status 39](#_Toc45901678)

[2.6.15. User 39](#_Toc45901679)

[2.7. Trang web 40](#_Toc45901680)

[2.7.1. Về phía người dùng 40](#_Toc45901681)

[2.7.1.4. Trang sản phẩm 41](#_Toc45901682)

[2.7.1.8. Trang thông tin cá nhân 43](#_Toc45901683)

[2.7.1.9. Trang quản lí ddt 44](#_Toc45901684)

[2.7.2. Về phía người quản trị (admin). 44](#_Toc45901685)

[ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ VÀ HƯỚNG PHÁT TRIỂN 47](#_Toc45901686)

[Kết quả đạt được 47](#_Toc45901687)

[Hạn chế 47](#_Toc45901688)

[Hướng phát triển 47](#_Toc45901689)

[TÀI LIỆU THAM KHẢO 48](#_Toc45901690)

[Sách tham khảo 48](#_Toc45901691)

[Website 48](#_Toc45901692)

[PHỤ LỤC 1 49](#_Toc45901693)

[Giới thiệu về lập trình với ngôn ngữ PHP 49](#_Toc45901694)

[PHP là gì? 49](#_Toc45901695)

[PHP được dùng để làm gì? ứng dụng của nó ra sao? 49](#_Toc45901696)

[Sự khác biệt giữa PHP vàHTML. 50](#_Toc45901697)

[Hướng dẫn cài đặt 50](#_Toc45901698)

[Cài đặt Xampp. 50](#_Toc45901699)

[PHỤ LỤC 2 53](#_Toc45901700)

[Phần trình bày chi tiết chức năng. 53](#_Toc45901701)

[Phương thức thanh toán bằng paypal 53](#_Toc45901702)

[Demo chức năng đạt được 59](#_Toc45901703)

**Danh mục hình**

[Hình 2.1 Sơ đồ chức năng hệ thống 12](#_Toc45901704)

[Hình 2.2 Sơ đồ usecase Thống kê 13](#_Toc45901705)

[Hình 2.3 Sơ đồ tuần tự thống kê 14](#_Toc45901706)

[Hình 2.4 Sơ đồ usecase danh mục. 15](#_Toc45901707)

[Hình 2.5 Sơ đồ tuần tự của danh mục. 17](#_Toc45901708)

[Hình 2.6 Sơ đồ usercase danh sách sản phẩm 17](#_Toc45901709)

[Hình 2.7 Sơ đồ tuần tự danh sách sản phẩm. 19](#_Toc45901710)

[Hình 2.8 Sơ đồ usercase giao hàng 19](#_Toc45901711)

[Hình 2.9 Sơ đồ tuần tự giao hàng 20](#_Toc45901712)

[Hình 2.10 Sơ đồ usercase xem sản phẩm 21](#_Toc45901713)

[Hình 2.11 sơ đồ tuần tự xem sản phẩm 23](#_Toc45901714)

[Hình 2.12 Sơ đồ usercase đăng bán sản phẩm 23](#_Toc45901715)

[Hình 2.13 Sơ đồ tuần tự đăng bán. 24](#_Toc45901716)

[Hình 2.14 sơ đồ tuần tự đăng bán. 25](#_Toc45901717)

[Hình 2.15 Sơ đồ tuần tự quản lí cá nhân. 27](#_Toc45901718)

[Hình 2.16 Biểu đồ tổng quát User 28](#_Toc45901719)

[Hình 2.17 Biểu đồ tổng quát Admin 29](#_Toc45901720)

[Hình 2.18 Biểu đồ hoạt động đăng nhập 29](#_Toc45901721)

[Hình 2.19 Biểu đồ hoạt động đăng kí 30](#_Toc45901722)

[Hình 2.20 Biểu đồ hoạt động thêm sản phẩm 30](#_Toc45901723)

[Hình 2.21 Biểu đồ hoạt động trò chuyện. 31](#_Toc45901724)

[Hình 2.22 Bảng CSDL tổng quan 31](#_Toc45901725)

[Hình 2.23 Bảng Admin 32](#_Toc45901726)

[Hình 2.24 Bảng Comments 33](#_Toc45901727)

[Hình 2.25 Bảng dđt\_money 33](#_Toc45901728)

[Hình 2.26 Bảng ddt\_money\_out. 33](#_Toc45901729)

[Hình 2.27 Bảng Districts 34](#_Toc45901730)

[Hình 2.28 Bảng Messages 34](#_Toc45901731)

[Hình 2.29 Bảng Products 35](#_Toc45901732)

[Hình 2.30 Bảng Payments 36](#_Toc45901733)

[Hình 2.31 Bảng Products 37](#_Toc45901734)

[Hình 2.32 Bảng Product\_Type 37](#_Toc45901735)

[Hình 2.33 Bảng Rates 38](#_Toc45901736)

[Hình 2.34 Bảng Statistic 38](#_Toc45901737)

[Hình 2.35 Bảng Status 39](#_Toc45901738)

[Hình 2.36 Bảng User 39](#_Toc45901739)

[Hình 2.37 Màn hình trang chủ 40](#_Toc45901740)

[Hình 2.38 Màn hình trang đăng nhập 40](#_Toc45901741)

[Hình 2.39 Màn hình trang đăng kí 41](#_Toc45901742)

[Hình 2.40 Màn hình trang sản phẩm 41](#_Toc45901743)

[Hình 2.41 Màn hình trang chi tiết sản phẩm 42](#_Toc45901744)

[Hình 2.42 Màn hình trang trò chuyện 42](#_Toc45901745)

[Hình 2.43 Màn hình trang thêm sản phẩm 43](#_Toc45901746)

[Hình 2.44 Màn hình trang thông tin cá nhân 43](#_Toc45901747)

[Hình 2.45 Màn hình trang quản lí ddt. 44](#_Toc45901748)

[Hình 2.46 màn hình đăng nhập admin 44](#_Toc45901749)

[Hình 2.47 Màn hình bảng thống kê 45](#_Toc45901750)

[Hình 2.48 màn hình chỉnh sửa danh mục 45](#_Toc45901751)

[Hình 2.49 màn hình bảng sản phẩm 1. 46](#_Toc45901752)

[Hình 3.1 Chọn phiên bản XAMPP 50](#_Toc45901753)

[Hình 3.2 Bước cài đặt XAMPP 51](#_Toc45901754)

[Hình 3.3 Cài đặt XAMPP 51](#_Toc45901755)

[Hình 3.4 Màn hình sever XAMPP 52](#_Toc45901756)

[Hình 3.5 Trang chủ của XAMPP 52](#_Toc45901757)

[Hình 3.6 Trang CSDL phpmyadmin 53](#_Toc45901758)

[Hình 3.7 Đăng ký tài khoản paypal 53](#_Toc45901759)

[Hình 3.8 Tạo Rest API apps 54](#_Toc45901760)

[Hình 3.9 Thông tin tài khoản được tạo 54](#_Toc45901761)

[Hình 3.10 Tạo một tài khoản dành cho khách hàng. 58](#_Toc45901762)

[Hình 3.11 Demo trang thanh toán. 59](#_Toc45901763)

[Hình 3.12 Chuyển trang đến trang thanh toán paypal 60](#_Toc45901764)

[Hình 3.13 Chọn loại thanh toán 61](#_Toc45901765)

[Hình 3.14 Pop up thanh toán thành công 61](#_Toc45901766)

**Danh mục bảng**

[Bảng 2.1 : Mô tả usercase Thống kê số lượng đăng nhâp, lượt đăng sản phẩm và số sản phẩm đã bán. 14](#_Toc45901767)

[Bảng 2.2 : Mô tả usercase Xóa danh mục 15](#_Toc45901768)

[Bảng 2.3 : Mô tả usercase Thêm danh mục 16](#_Toc45901769)

[Bảng 2.4 : Mô tả usercase Chỉnh sửa danh mục 16](#_Toc45901770)

[Bảng 2.5 : Mô tả usercase Xem danh sách sản phẩm 18](#_Toc45901771)

[Bảng 2.6: Mô tả usercase Chuyển trạng thái sản phẩm 18](#_Toc45901772)

[Bảng 2.7: Mô tả usercase Xem danh sách thông tin sản phẩm, địa chỉ nhận hàng và giao hàng. 20](#_Toc45901773)

[Bảng 2.8 : Mô tả usercase Xem chi tiết sản phẩm 21](#_Toc45901774)

[Bảng 2.9 : Xem đăng ký mua sản phẩm. 22](#_Toc45901775)

[Bảng 2.10 : Mô tả usercase Lọc, tìm kiếm sản phẩm 22](#_Toc45901776)

[Bảng 2.11 : Mô tả usercase Đăng bán sản phẩm 24](#_Toc45901777)

[Bảng 2.12 : Mô tả usercase Xem sản phẩm bán 25](#_Toc45901778)

[Bảng 2.13 : Mô tả usercase Xem sản phẩm mua 26](#_Toc45901779)

[Bảng 2.14 : Mô tả usercase Quản lí ddt 26](#_Toc45901780)

# KHẢO SÁT VÀ XÁC ĐỊNH YÊU CẦU

## Khảo sát hiện trạng

### Mô tả bài toán

Trong thời đại 4.0 ngày nay, rất nhiều dịch vụ sử dụng mạng Internet dùng để giao dịch không còn quá xa lạ. Thông qua internet họ có thể mua bán, giao dịch, bất cứ nơi đâu, bất cứ khi nào chúng ta cần. Nắm được tiềm năng đó, em đã xây dựng trang web giao dịch mua bán, trao đổi đồ dùng công nghệ . thông qua nó người cần mua và người cần bán sẽ gặp nhau dễ dàng và không cần qua khâu trung gian

Website có các chức năng chính như: Đăng nhập, đăng kí, người bán sẽ đăng bán sản phẩm cho tất cả mọi người cùng xem, người mua có thể xem tất cả sản phẩm của người bán đăng từ mới xuống cũ, khi mặt hàng quá đa dạng người mua cũng có thể lọc bớt thông tin theo ý thích mình như hãng sản phẩm, vị trí sản phẩm, dòng sản phẩm. Vì đây là loại mua bán bắt buộc gặp trực tiếp giữa người mua và người bán nên thanh toán online là thực sự không cần thiết nên thanh toán trực tiếp vẫn thiết thực hơn, khi có 1 giao dịch thành công họ có thể gỡ sản phẩm mình đăng lên để tránh trường hợp có người đặt hàng . Trong các san phẩm được đăng bán, việc cung cấp thông tin về sản phẩm vẫn chưa được rõ ràng nên cân thêm thời gian trò chuyện, trao đổi thêm sản phẩm là cần thiết nên đã Trang web dã có thêm tính năng trò chuyện với người mua (người bán) trên thời gian thực khi có một tin nhắn mới, phần thứ tự người nhắn cũng được sắp xếp theo tin nhắn mới nhất của họ để người dùng dễ nhận biết.

Phần quản trị cho xem sản phẩm đăng thêm danh mục, thêm hãng, thông kê đăng nhập, đăng xuất,

### Khảo sát chức năng và đối tượng sử dụng

Website dành cho các đối tượng như sau:

**Khách xem hàng**: Là những người mới biết đến trang web và xem các mặt sản phẩm và khi họ ưng ý một món nào đó họ sẻ đăng nhập và trở thành đối tượng mua hàng.

**Người bán**: là người đã đăng kí tài khoản của website khi họ đăng sản phẩm của người mua, đồng thời họ cũng là người mua nếu họ hỏi mua sản phẩm của người khác đăng

**Người Mua**: là người đã đăng kí tài khoản của website khi họ muốn mua sản phẩm của người bán đã đăng.

### Đề xuất các chức năng cần có.

#### về phía người bán:

* Xem thông tin người mua.
* Xem sản phẩm đã đăng nhưng chưa bán, đang bán và đã bán.
* Chat với người mua.

#### về phía người mua:

* Xem đanh sách sản phẩm người khác bán.
* Xem thông tin người bán.
* Chat với người bán.
* Lọc tìm kiếm sản phẩm.
* Xem thông tin chi tiết của sản phẩm.
* Bình luận,Đánh giá sản phẩm.
* Mua ddt(đồng điện tử).

#### về phía người quản trị.

* Thống kê lượt đăng nhập, lượt đăng sản phẩm và sản phẩm bán.
* Tùy chỉnh ảnh quảng cáo trên website.
* Thêm xóa sửa đanh mục sản phẩm.
* Quản lí danh sách sản phẩm đăng nhưng chưa bán.
* Quản lí sản phẩm đã đăng đã bán.
* Xem danh sách thanh toán.

## Xác định yêu cầu

### Phần dành cho người bán và người mua

#### Người bán

Người bán là người có nhu cầu bán sản phẩm của mình,để tối ưu hóa khả năng bán sản phẩm, cần thỏa mãn các tính năng sau:

* Người bán phải cung cấp đủ các thông tin như họ tên, địa chỉ email, hãng sản phẩm, dòng sản phẩm, nơi sản xuất và tình trạng.
* Sản phẩm mới của họ phải được đưa lên đầu theo thứ tự mới đến cũ.
* Xem và gửi tin nhắn được cho người mua.

#### Người mua

Người mua là người có nhu cầu mua lại sản phẩm của người khác với giá phải chăng,để tối ưu hóa khả năng mua sản phẩm, cần thỏa mãn các tính năng sau:

* Người mua được xem đa dạng các loại mặt hàng, đồng thời người mua cũng lọc đước sản phẩm mình ưa thích.
* Người mua có thể sử dụng tính năng thanh toán Online cho sản phẩm của mình

### Phần dành cho nhà quản trị(admin)

Nhà quản trị viên sử dụng được các tính năng sau.

* Người quản trị có thể thống kê được lượng đăng nhập, các sản phẩm đã đăng hoặc đã bán của người dùng trong ngày và tuần từ đó có thể đưa ra kết luận đc tỉ lệ tăng trưởng như thế nào.
* Người quản trị có thể cập nhật thêm hãng sản phẩm và loại sản phẩm nếu như có sản phẩm mới trên thị trường.
* Xem các danh sách người đăng sản phẩm nào và quản lí chúng theo từng khu vực hay từng loại sản phẩm, xác nhận các sản phẩm đã đặt được hàng thành đã giao

## Yêu cầu phi chức năng

### Dung lượng, tốc độ, độ bảo mật

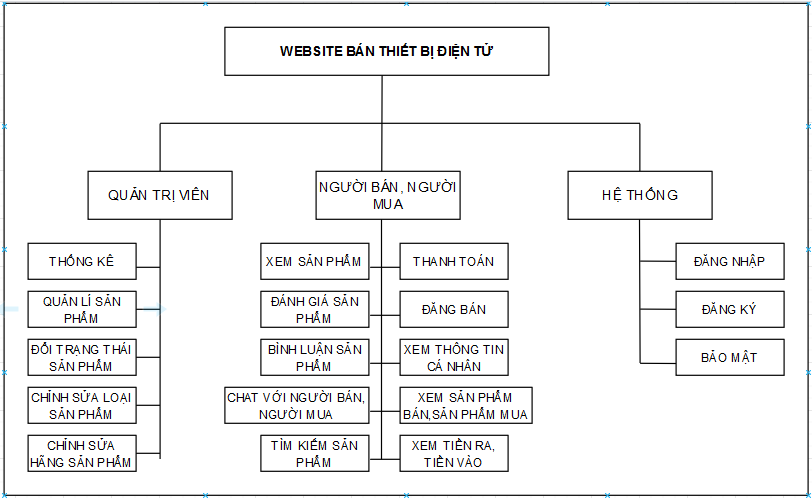
Dung lượng web không quá nặng, tốc độ xử lí nhanh.

### Bảo mật – Quyền hạn

* Phải có sữa chữa định kỳ, Tài khoản người dung phải được bảo mật
* Chỉ có Admin mới có quyền quản lý User hoặc cập nhật dữ liệu.

# PHÂN TÍCH HỆ THỐNG

## Sơ đồ chức năng hệ thống.



Hình 2.1 Sơ đồ chức năng hệ thống

## Xác định UC (Use Case) của các tác nhân

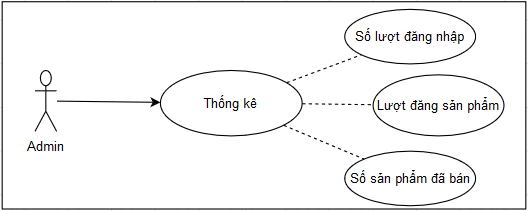
* Tác nhân khách thăm
* Đăng kí.
* Xem sản phẩm, thông tin người bán hoặc người mua.
* Tác nhân khách hàng
* Đăng nhập, đăng xuất.
* xem sản phẩm,xem thông tin người bán hoặc người mua.
* Xem, sửa thông tin cá nhân.
* Thêm sản phẩm, xóa sản phẩm.
* Xem tin nhắn cá nhân, nhắn tin với người giao dịch.
* Phản hồi nhà quản trị.
* Tác nhân người quản trị
* Thêm, Xóa, Sửa hãng sản phẩm.
* Quản lý,khóa tài khoản người dùng.
* Xem, thông kê lượt đăng nhập, sản phẩm đã đăng và đã bán.

## Phân tích các chức năng.

### Bên admin.

#### Thống kê

a.sơ đồ uscase

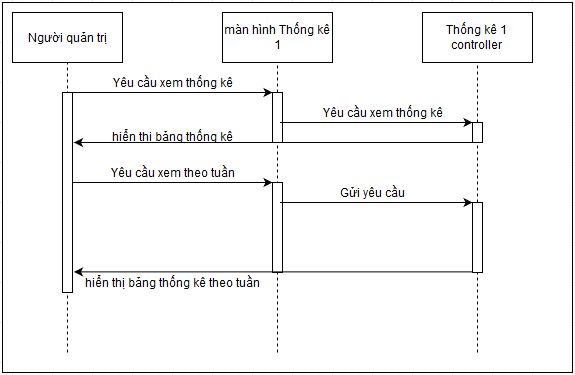


Hình 2.2 Sơ đồ usecase Thống kê

|  |  |
| --- | --- |
| Tên Use case | **Thống kê số lượng đăng nhập, lượt đăng sản phẩm và số sản phẩm đã bán** |
| Tác nhân | Quản trị viên |
| Mô tả | Mô tả chức năng hiển thị số lượng đăng nhập, lượt đăng sản phẩm và số sản phẩm đã bán và hiển thị tỉ lệ tăng trưởng. |
| Điều kiện cần | Actor Quản trị cần đăng nhập được vào hệ thống, chọn mục Bảng thống kê sau đó chọn Thống kê 1. |
| Dòng sự kiện chính | 1. Quản trị chọn mục thống kê 1. 2. Hệ thống hiển thị các bảng thống kê về số lượng đăng nhập, lượt đăng sản phẩm, số sản phẩm đã bán và hiển thị tốc độ tăng trưởng. |
| Điều kiện cuối | Nếu quản trị viên chọn các tuần khác thì hiển thị các tuần khác thì hệ thống sẽ hiển thị bảng thống kê theo tuần mà quản trị chọn |

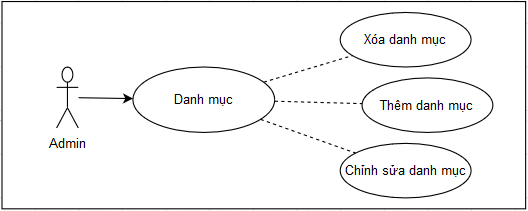
Bảng 2.1 : Mô tả usercase Thống kê số lượng đăng nhâp, lượt đăng sản phẩm và số sản phẩm đã bán.

b. Sơ đồ tuần tự.



Hình 2.3 Sơ đồ tuần tự thống kê

a. sơ đồ usecase



Hình 2.4 Sơ đồ usecase danh mục.

|  |  |
| --- | --- |
| Tên Use case | **Xóa danh mục** |
| Tác nhân | Quản trị viên |
| Mô tả | Mô tả chức năng xóa dòng sản phẩm và hãng sản phẩm. |
| Điều kiện cần | Actor Quản trị cần đăng nhập được vào hệ thống, chọn mục Chỉnh sửa sau đó chọn chỉnh sửa danh mục. |
| Dòng sự kiện chính | 1. Quản trị chọn mục Chỉnh sửa danh mục sau đó click tab Xóa danh mục. 2. Hệ thống hiển thị danh sách dòng sản phẩm và hãng sản phẩm 3. Người quản trị chọn một hãng sản phẩm hay dòng sản phẩm và chọn xác nhận 4. Hệ thống sẽ tìm hãng sản phẩm hay dòng sản phẩm đó và xóa. |

Bảng 2.2 : Mô tả usercase Xóa danh mục

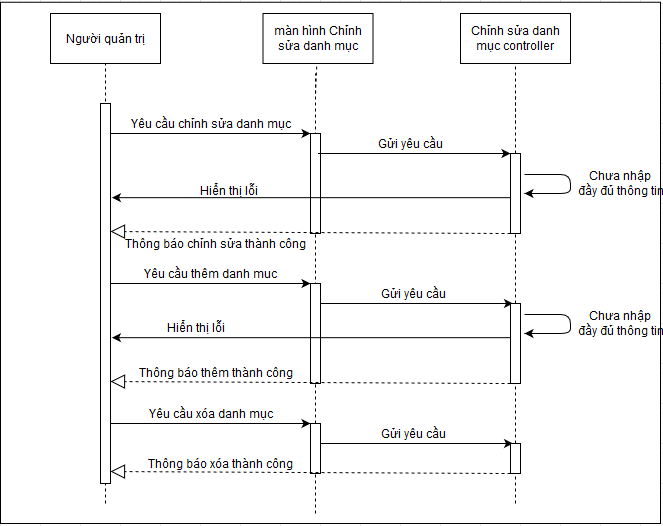
|  |  |
| --- | --- |
| Tên Use case | **Thêm danh mục** |
| Tác nhân | Quản trị viên |
| Mô tả | Mô tả chức năng thêm loại sản phẩm và hãng sản phẩm. |
| Điều kiện cần | Actor Quản trị cần đăng nhập được vào hệ thống, chọn mục Chỉnh sửa sau đó chọn Chỉnh sửa danh mục. |
| Dòng sự kiện chính | 1. Quản trị chọn mục Chỉnh sửa danh mục sau đó click tab Thêm danh mục. 2. Hệ thống hiển thị mục nhập hãng sản phẩm và dòng sản phẩm 3. Người quản trị nhập một hãng sản phẩm hay dòng sản phẩm 4. Người quản trị chọn xác nhận 5. Hệ thống thêm hãng sản phẩm hay dòng sản phẩm. |
| Sự kiện phụ bước 3 | Nếu quản trị không nhập gì cả mà chọn xác nhận thì hệ thống sẽ hiển thị cảnh báo. |
| Điều kiện cuối | Nếu người quản trị chọn xác nhận thì hệ thống sẽ chỉnh sửa hãng sản phẩm hay dòng sản phẩm đó. |

Bảng 2.3 : Mô tả usercase Thêm danh mục

Bảng 2.4 : Mô tả usercase Chỉnh sửa danh mục

|  |  |
| --- | --- |
| Tên Use case | **Chỉnh sửa danh mục** |
| Tác nhân | Quản trị viên |
| Mô tả | Mô tả chức năng chỉnh sửa hãng sản phẩm và dòng sản phẩm. |
| Điều kiện cần | Actor Quản trị cần đăng nhập được vào hệ thống, chọn mục Chỉnh sửa sau đó chọn chỉnh sửa danh mục. |
| Dòng sự kiện chính | 1. Quản trị chọn mục Chỉnh sửa danh mục sau đó click tab Chỉnh sửa danh mục. 2. Hệ thống hiển thị danh sách hãng sản phẩm và dòng sản phẩm 3. Người quản trị chọn một hãng sản phẩm hay dòng sản phẩm và chỉnh sửa 4. Người quản trị chọn xác nhận |
| Sự kiện phụ bước 3 | Nếu quản trị không chỉnh sửa gì cả mà chọn xác nhận thì hệ thống sẽ hiển thị cảnh báo. |
| Điều kiện cuối | Nếu người quản trị chọn xác nhận thì hệ thống sẽ chỉnh sửa hãng sản phẩm hay dòng sản phẩm đó. |

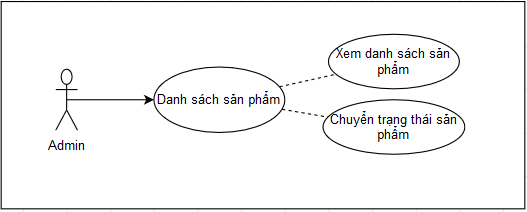
b. Sơ đồ tuần tự.



Hình 2.5 Sơ đồ tuần tự của danh mục.

#### danh sách sản phẩm.

a. Sơ đồ usecase



Hình 2.6 Sơ đồ usercase danh sách sản phẩm

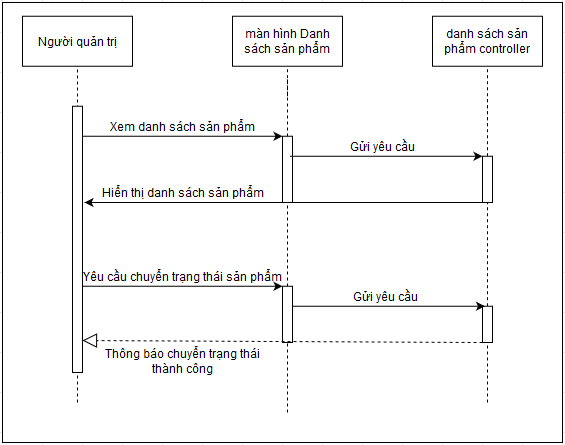
|  |  |
| --- | --- |
| Tên Use case | **Xem danh sách sản phẩm** |
| Tác nhân | Quản trị viên |
| Mô tả | Mô tả chức năng xem sản phẩm. |
| Điều kiện cần | Actor Quản trị cần đăng nhập được vào hệ thống, chọn mục Danh sách sản phẩm sau đó chọn bảng sản phẩm 1. |
| Dòng sự kiện chính | 1. Quản trị chọn mục Bảng sản phẩm 1 2. Hệ thống hiển thị danh sách thông tin sản phẩm 3. Người quản trị chọn xem sản phẩm theo vùng miền hoặc theo trạng thái sản phẩm 4. Hệ thống tìm và lọc các sản phẩm theo yêu cầu của người quản trị |

Bảng 2.5 : Mô tả usercase Xem danh sách sản phẩm

|  |  |
| --- | --- |
| Tên Use case | **Chuyển trạng thái sản phẩm** |
| Tác nhân | Quản trị viên |
| Mô tả | Mô tả chức năng chuyển trạng thái sản phẩm. |
| Điều kiện cần | Actor Quản trị cần đăng nhập được vào hệ thống, chọn mục Danh sách sản phẩm sau đó chọn bảng sản phẩm 1. |
| Dòng sự kiện chính | 1. Quản trị chọn mục Bảng sản phẩm 1 rồi chọn hiển thị theo sản phẩm đang vận chuyển 2. Hệ thống hiển thị danh sách sản phẩm đang vận chuyển 3. Người quản trị chọn 1 hay nhiều sản phẩm sau đó nhấn xác nhận chuyển sản phẩm thành đã bán 4. Hệ thống tìm các sản phẩm đã chọn sau đó chuyển trạng thái sản phẩm |

Bảng 2.6: Mô tả usercase Chuyển trạng thái sản phẩm

b. Sơ dồ tuần tự



Hình 2.7 Sơ đồ tuần tự danh sách sản phẩm.

#### Giao hàng (đang trong hướng phát triển).

a. Sơ đồ usercase.

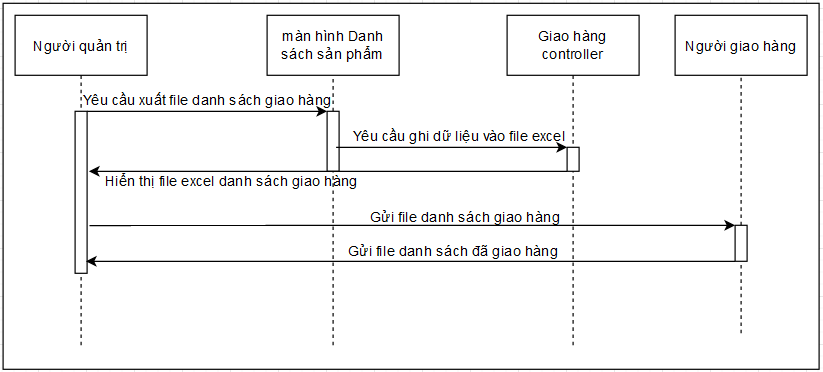


Hình 2.8 Sơ đồ usercase giao hàng

|  |  |
| --- | --- |
| Tên Use case | **Xem danh sách thông tin sản phẩm, địa chỉ nhận hàng và giao hàng.** |
| Tác nhân | Quản trị viên |
| Mô tả | Mô tả chức năng xem danh sách sản phẩm bán của người bán và người mua trên file excel. |
| Điều kiện cần | Actor Quản trị cần đăng nhập được vào hệ thống, |
| Dòng sự kiện chính | 1. Quản trị viên chọn mục Sản phẩm đang vận chuyển. 2. Hệ thống sẽ lấy dữ liệu và ghi lên file Excel. 3. Người dùng chọn Xuất danh sách ra file excel. 4. Hệ thống tải về. |

Bảng 2.7: Mô tả usercase Xem danh sách thông tin sản phẩm, địa chỉ nhận hàng và giao hàng.

b. Sơ đồ tuần tự.

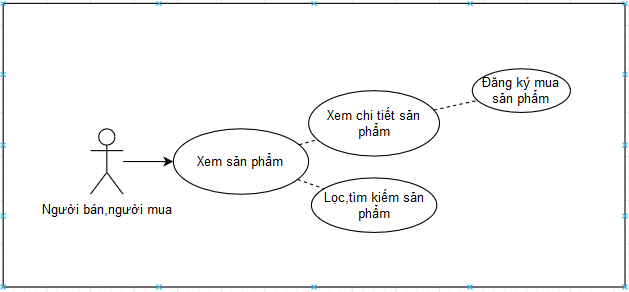


Hình 2.9 Sơ đồ tuần tự giao hàng

### Bên user (Người bán, người mua).

#### Xem sản phẩm.

a. Sơ đồ usercase.



Hình 2.10 Sơ đồ usercase xem sản phẩm

|  |  |
| --- | --- |
| Tên Use case | **Xem chi tiết sản phẩm** |
| Tác nhân | Người bán, người mua |
| Mô tả | Mô tả chức năng xem chi tiết sản phẩm. |
| Điều kiện cần | Actor người bán và người mua cần đăng nhập được vào website, chọn mục Sản phẩm sau đó chọn xem chi tiết sản phẩm. |
| Dòng sự kiện chính | 1. Người bán,người mua chọn mục xem chi tiết sản phẩm 2. Hệ thống hiển thị thông tin hình ảnh và chủ sở hửu sản phẩm đó. |

Bảng 2.8 : Mô tả usercase Xem chi tiết sản phẩm

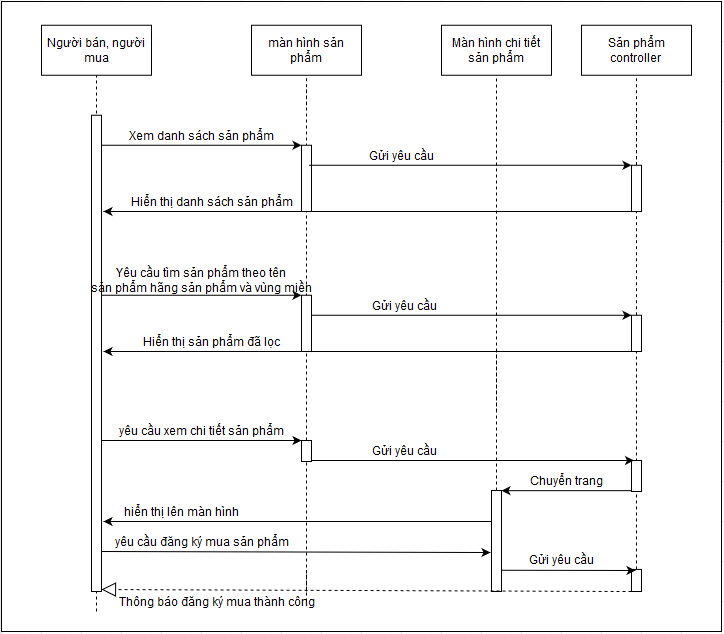
|  |  |
| --- | --- |
| Tên Use case | **Xem đăng ký mua sản phẩm** |
| Tác nhân | Người mua. |
| Mô tả | Mô tả chức năng đăng ký mua sản phẩm. |
| Điều kiện cần | Actor người mua cần đăng nhập được vào website, chọn mục Sản phẩm, chọn xem chi tiết sản phẩm và chọn đăng ký mua sản phẩm. |
| Dòng sự kiện chính | 1. Người mua chọn đăng ký mua sản phẩm 2. Hệ thống thêm sản phẩm vào giỏ hàng. |

Bảng 2.9 : Xem đăng ký mua sản phẩm.

|  |  |
| --- | --- |
| Tên Use case | **Lọc, tìm kiếm sản phẩm** |
| Tác nhân | Người bán, người mua |
| Mô tả | Mô tả chức năng lọc tìm kiếm sản phẩm. |
| Điều kiện cần | Actor người bán và người mua cần đăng nhập được vào website, chọn mục Sản phẩm sau đó chọn tìm kiếm theo tên sản phẩm hoặc lọc sản phẩm theo hẵng và vùng. |
| Dòng sự kiện chính | 1. Người bán,người mua chọn lọc theo hãng và vùng miền hay lọc theo tên sản phẩm. 2. Hệ thống hiển thị thông các sản phẩm có cùng hãng sản phẩm, dòng sản phẩm và vùng miền. |

Bảng 2.10 : Mô tả usercase Lọc, tìm kiếm sản phẩm

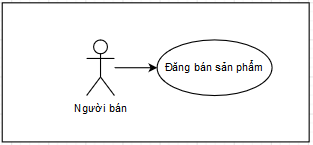
b. Sơ đồ tuần tự.



Hình 2.11 sơ đồ tuần tự xem sản phẩm

#### Đang bán sản phẩm.

a. Sơ đồ usercase

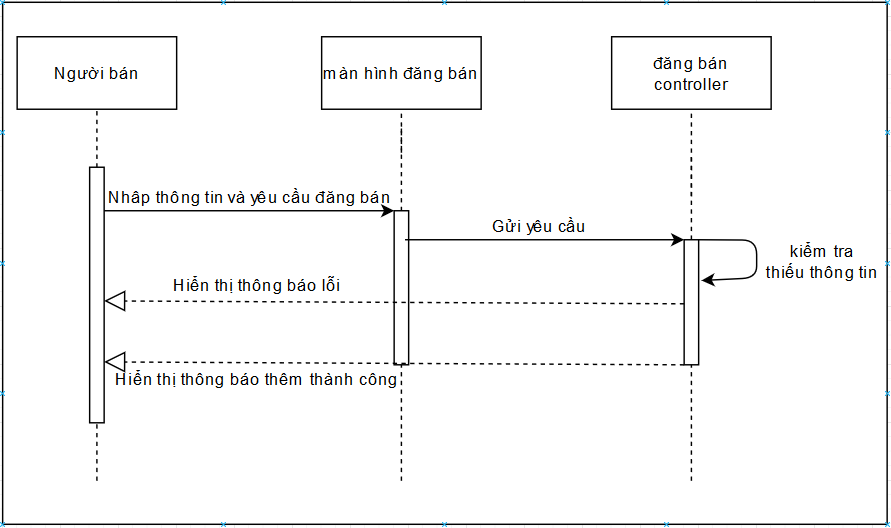


Hình 2.12 Sơ đồ usercase đăng bán sản phẩm

|  |  |
| --- | --- |
| Tên Use case | **Đăng bán sản phẩm** |
| Tác nhân | Người bán. |
| Mô tả | Mô tả chức năng lọc đăng bán sản phẩm. |
| Điều kiện cần | Actor người bán cần đăng nhập được vào website, chọn đăng bán. |
| Dòng sự kiện chính | 1. Người bán,người mua chọn mục đăng bán. 2. Hệ thống hiển thị các mục nhập thông tin cần thiết của sản phẩm 3. Người bán, người mua nhập thông tin sản phẩm cần bán. 4. Hệ thống thêm một sản phẩm mới. |

Bảng 2.11 : Mô tả usercase Đăng bán sản phẩm

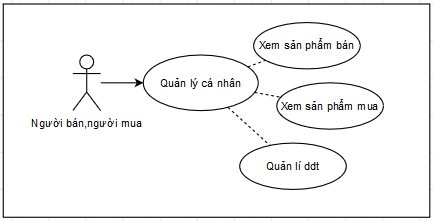
b. Sơ đồ tuần tự



Hình 2.13 Sơ đồ tuần tự đăng bán.

#### Quản lí cá nhân.

a. Sơ đồ usercase



Hình 2.14 sơ đồ tuần tự đăng bán.

Bảng 2.12 : Mô tả usercase Xem sản phẩm bán

|  |  |
| --- | --- |
| Tên Use case | **Xem sản phẩm bán** |
| Tác nhân | Người bán, người mua |
| Mô tả | Mô tả chức năng xem sản phẩm bán. |
| Điều kiện cần | Actor người bán và người mua cần đăng nhập được vào website, góc trên cùng bên phải chọn bản thân sau đó chọn xem thông tin cá nhân xong chọn tab sản phẩm bán. |
| Dòng sự kiện chính | 1. Người bán,người mua chọn tab sản phẩm bán 2. Hệ thống hiển thị các sản phẩm họ bán bao gồm thông tin của sản phẩm ngày đăng. 3. Người bán, người mua có thể chọn xem chi tiết hay xóa sản phẩm đó. |
| Dòng sự kiện phụ bước 3 | Nếu người mua, người bán chọn xem chi tiết sẽ chuyển trang chi tiết sản phẩm,nếu chọn xóa sản phẩm hệ thống sẽ xóa sản phẩm đã đăng của người mua, người bán. |

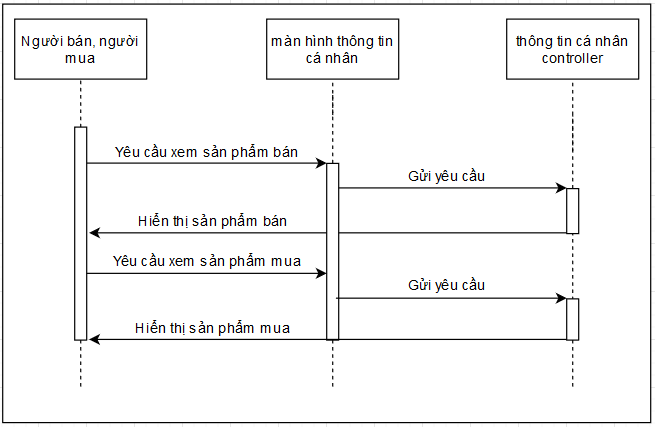
|  |  |
| --- | --- |
| Tên Use case | **Xem sản phẩm mua** |
| Tác nhân | Người bán, người mua |
| Mô tả | Mô tả chức năng xem sản phẩm mua. |
| Điều kiện cần | Actor người bán và người mua cần đăng nhập được vào website, góc trên cùng bên phải chọn bản thân sau đó chọn xem thông tin cá nhân xong chọn tab sản phẩm mua. |
| Dòng sự kiện chính | 1. Người bán,người mua chọn tab sản phẩm mua 2. Hệ thống hiển thị thông tin sản phẩm họ mua. 3. Người bán, người mua có thể chọn xem chi tiết. |

Bảng 2.13 : Mô tả usercase Xem sản phẩm mua

Bảng 2.14 : Mô tả usercase Quản lí ddt

|  |  |
| --- | --- |
| Tên Use case | **Quản lí ddt(đồng điện tử).** |
| Tác nhân | Người bán, người mua |
| Mô tả | Mô tả chức năng quản lí đồng điện tử. |
| Điều kiện cần | Actor người bán và người mua cần đăng nhập được vào website, góc trên cùng bên phải chọn bản thân sau đó chọn xem thông tin cá nhân xong chọn quản lí ddt. |
| Dòng sự kiện chính | 1. Người bán,người mua chọn quản lí ddt 2. Hệ thống hiển thị khu vực thanh toán bằng paypal và thông tin tiền vào tiền ra của người dùng. 3. Người bán có chọn số tiền thanh toán và submit. 4. Hệ thống paypal kiểm tra số tiền và thanh toán(bên xử lý của paypal) . 5. Hệ thống chuyển tiền ảo cho người dùng. |
| Dòng sự kiện phụ bước 2 | Nếu người mua, người bán chọn tab tiền vào hoặc tiền ra thì hệ thống sẽ hiển thị thông tin tiền vào và tiền ra của người dùng |

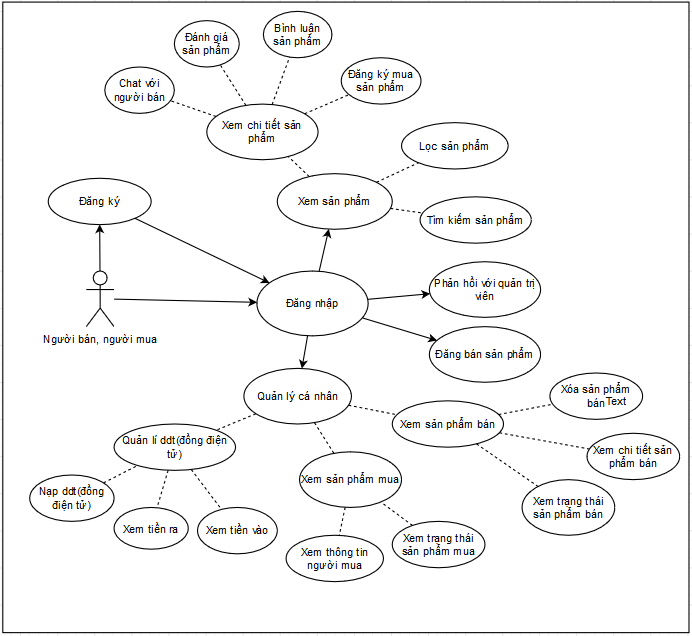
b. Sơ đồ tuần tự



Hình 2.15 Sơ đồ tuần tự quản lí cá nhân.

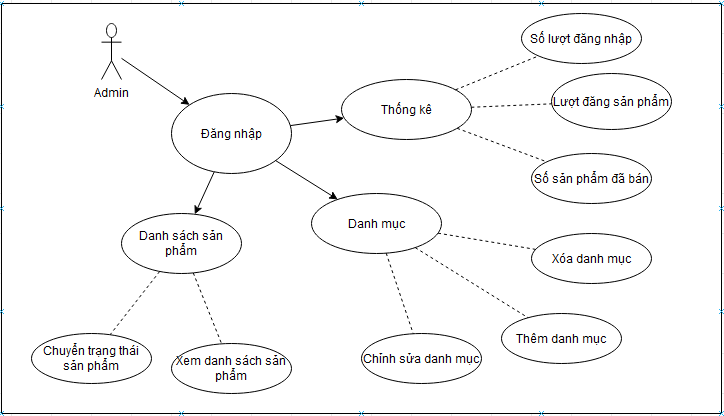
## Biểu đồ usecase tổng quát.

### Biểu đồ tổng quát User (người bán, người mua).



Hình 2.16 Biểu đồ tổng quát User

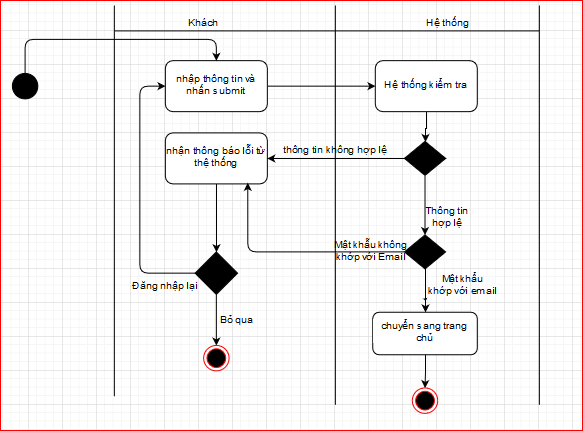
### Biểu đồ tổng quát Admin (Người quản trị).



Hình 2.17 Biểu đồ tổng quát Admin

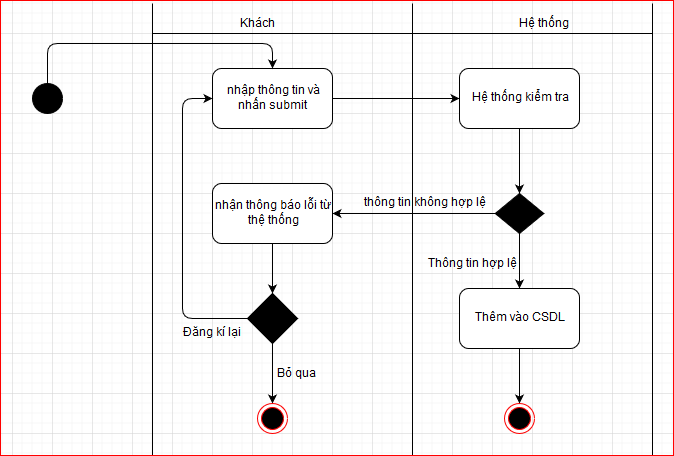
## Biểu đồ hoạt động

### Biểu đồ đăng nhập



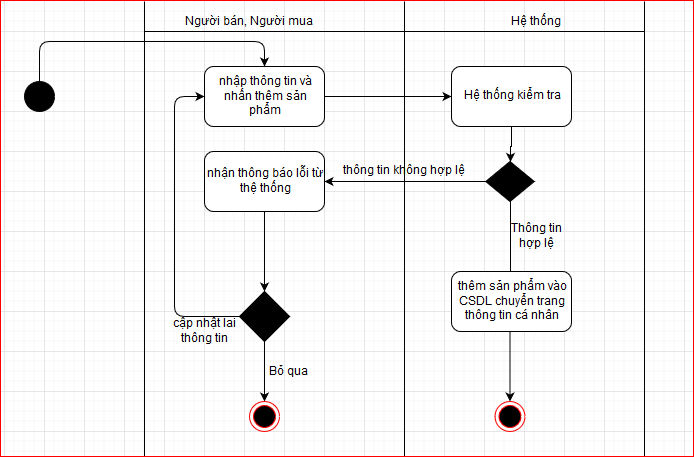
Hình 2.18 Biểu đồ hoạt động đăng nhập

### Biểu đồ đăng ký



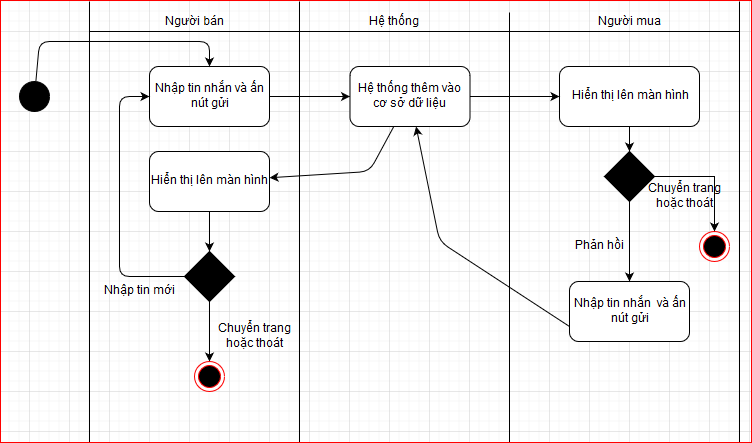
Hình 2.19 Biểu đồ hoạt động đăng kí

### Biểu đồ thêm sản phẩm



Hình 2.20 Biểu đồ hoạt động thêm sản phẩm

### Biểu đồ Chat vơi người bán, người mua

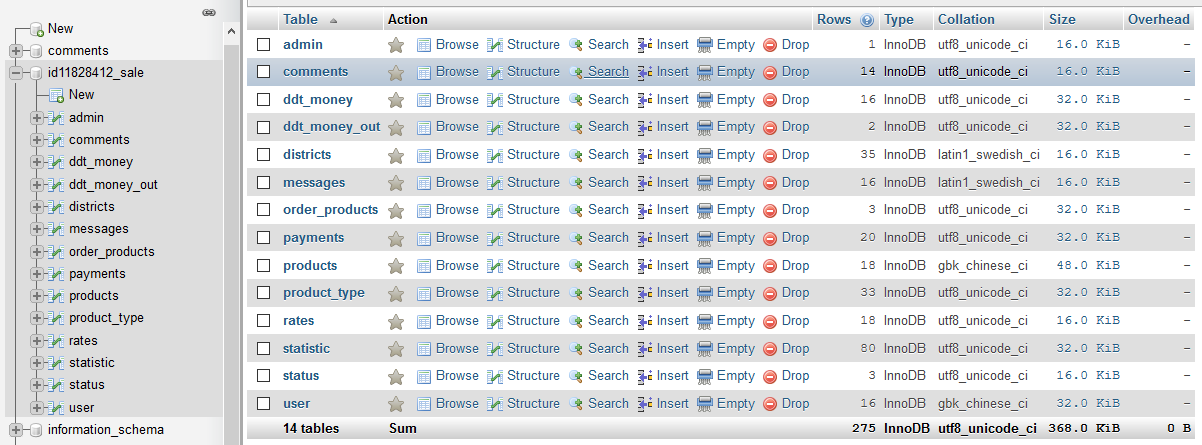


Hình 2.21 Biểu đồ hoạt động trò chuyện.

CƠ SỞ DỮ LIỆU VÀ TRANG WED

## Cơ sở dữ liệu

### Bảng tổng quan



Hình 2.22 Bảng CSDL tổng quan

Gồm các bảng chính như:

* Admin
* Comments
* Ddt\_money
* ddt\_money\_out
* Districts
* Messages
* Order\_products
* Payments
* Products
* Product\_type
* Rates
* Statistic
* User

### Admin

Trong bảng này gồm các trường.

* Stt : lưu mã người quản trị.
* Username: lưu tên đăng nhập người quản trị
* Password : lưu mật khẩu người quản trị.
* Name : lưu tên người quản trị.

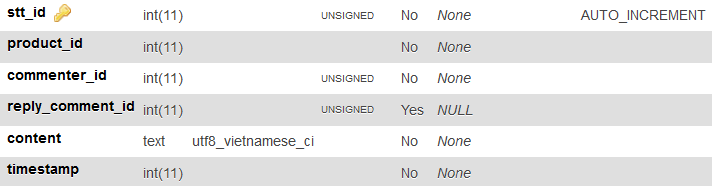


Hình 2.23 Bảng Admin

### Comments

Trong bảng này gồm các trường:

* Stt\_id: lưu mã bình luận(khóa chính).
* Product\_id: lưu mã sản phẩm.
* Commenter\_id : lưu mã người bình luận.
* Reply\_coment\_id : lưu mã người được phản hồi bình luận.
* Content : lưu nội dung bình luận.
* Timestamp : lưu thời gian đăng bình luận



Hình 2.24 Bảng Comments

### ddt\_money

Trong bảng này gồm các trường:

* Username\_id : lưu mã người dùng.(khóa chính).
* Price : lưu số tiền.

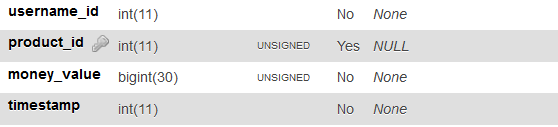


Hình 2.25 Bảng dđt\_money

### ddt\_money\_out

Trong bảng này gồm các trường:

* Username\_id : lưu mã người dùng.
* Product\_id : lưu mã sản phẩm(khóa ngoại).
* Money\_value: lưu số tiền phải thanh toán.
* Timestamp : thời gian bắt đầu thanh toán sản phẩm



Hình 2.26 Bảng ddt\_money\_out.

### Districts

Trong bảng này gồm có trường:

* Stt\_id : lưu mã địa chỉ (khóa chính).
* ProvincesName : tên quận, huyện.
* DistrictsName : tên tỉnh thành.

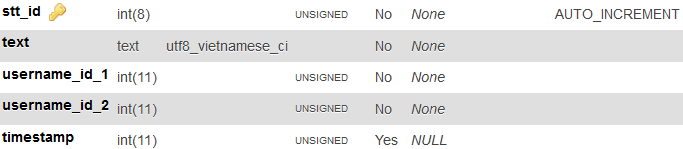


Hình 2.27 Bảng Districts

### Messages

Bảng này gồm các trường :

* Stt\_id : lưu mã tin nhắn(khóa chính).
* Text : nội dung tin nhắn.
* Username\_id\_1 : lưu mã người nhắn 1.
* Username\_id\_2 : lưu mã người nhắn 2.
* Timestamp : thời gian bắt đầu nhắn.

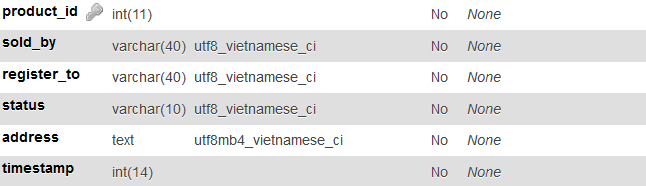


Hình 2.28 Bảng Messages

### Products

Bảng này lưu thông tin sản phẩm đã đăng gồm các trường .

* Product\_id: lưu mã sản phẩm.
* Sold\_by: lưu Chủ sở hữu sản phẩm.
* Register\_to : lưu người đăng ký.
* Status : lưu trạng thái của sản phẩm, gồm 2 trạng thái chính:
* Đang giao (thể hiện bằng giá trị 1).
* Đã giao (thể hiện bằng giá trị 2).
* Address : địa chỉ để giao sản phẩm.
* Timestamp : thời gian bắt đầu đặt hàng sản phẩm.

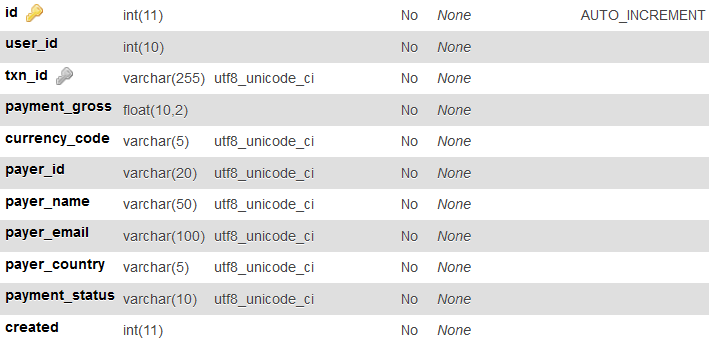


Hình 2.29 Bảng Products

### Payments

Bảng này gồm các trường .

* Id : mã thanh toán.
* User\_id : mã người dùng.
* Txn\_id : mã phiếu thanh toán (thông tin thuộc phần paypal).
* Payment\_gross : lưu số tiền phải trả(usd).
* Currency\_code : loại tiền tệ.
* Payer\_id : mã chủ thẻ(thông tin bên phần paypal).
* Payer\_name : tên chủ thẻ(thông tin bên phần paypal).
* Payer\_email : email chủ thẻ(thông tin bên phần paypal).
* Payer\_country : thành phố chủ thẻ đang sống(thông tin bên phần paypal).
* Payment\_status : trạng thái thanh toán(thông tin bên phần paypal).
* Created : thời gian bắt đầu thanh toán.



Hình 2.30 Bảng Payments

### Products

Bảng này gồm các trường .

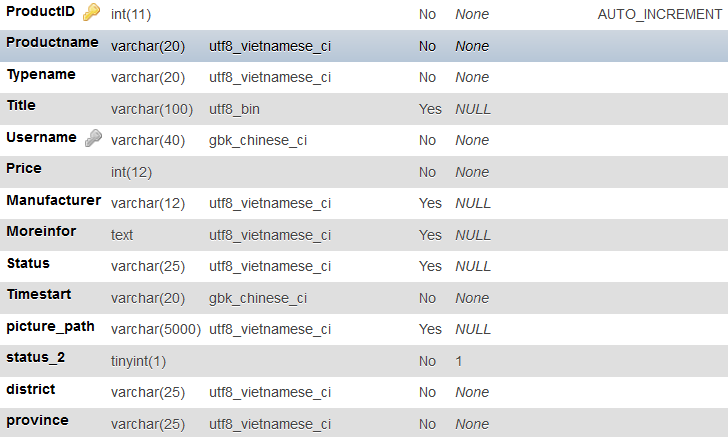
* ProductID : lưu mã sản phẩm(khóa chính).
* ProductName : lưu dòng sản phẩm
* Username : tên đăng nhập người dùng(khóa ngoại).
* Typename : lưu hãng sản phẩm.
* Title : lưu tên sản phẩm.
* Price : lưu giá của sản phẩm.
* Manufacturer : lưu xuất xứ sản phẩm.
* Status : lưu trạng thái sản phẩm, có 3 trạng thái chính.

- Chưa sử dụng.

- Đã sử dụng(chưa sửa chữa).

- Đã sử dụng(đã sửa chữa).

* MoreInfor : thong tin chi tiết them của sản phẩm
* TimeStart : thời gian sản phẩm được đưa lên.
* Picture\_path : đường dẫn của sản phẩm.
* Status\_2 : trạng thái 2 của sản phẩm bao gồm 3 trạng thái chính(được lưu ở bảng status).
* District : lưu địa chỉ quận huyện.
* Province : lưu địa chỉ tỉnh thành.

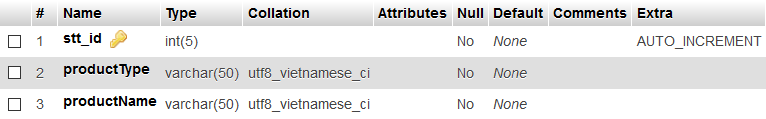


Hình 2.31 Bảng Products

### Product\_Type

Bảng này gồm các trường:

* Stt\_id : lưu mã loại sản phẩm(khóa chính).
* ProductType : lưu loại sản phẩm.
* ProductName : lưu tên hãng sản phẩm.



Hình 2.32 Bảng Product\_Type

### Rates

Bảng này gồm các trường:

* Id\_rate : lưu mã đánh giá.
* Product\_id : lưu mã sản phẩm.
* Five\_star\_count : lưu số lượng người đánh giá 5 sao.
* Four\_star\_count : lưu số lượng người đánh giá 4 sao.
* Three\_star\_count : lưu số lượng người đánh giá 3 sao.
* Two\_star\_count : lưu số lượng người đánh giá 2 sao.
* One\_star\_count : lưu số lượng người đánh giá 1 sao.

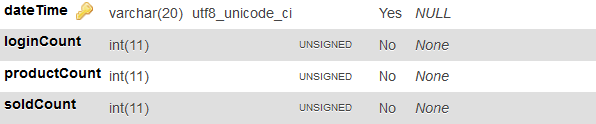


Hình 2.33 Bảng Rates

### Statistic

Bảng này gồm các trường:

* Date\_time : lưu các ngày(khóa chính).
* Login Count : số lượng đăng nhập.
* productCount : số lượng đăng sản phẩm.
* soldCount : số lượng sản phẩm đã bán.



Hình 2.34 Bảng Statistic

### status

*Bảng*này lưu gồm các trường :

* Status\_id : lưu mã trạng thái (khóa chính).
* Status\_name : lưu tên trạng thái.

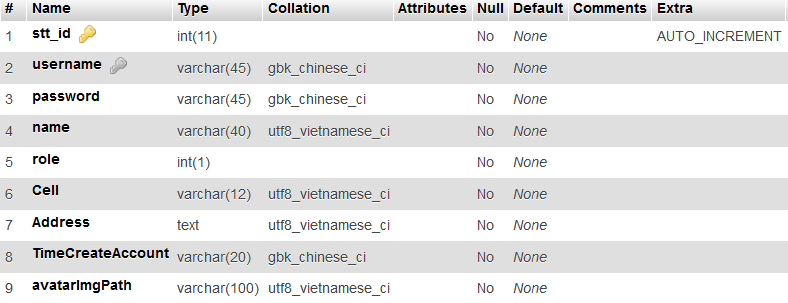


Hình 2.35 Bảng Status

### User

*Bảng*này lưu gồm các trường :

* Stt\_id : mã người dùng (khóa chính).
* Username:tên đăng nhập người dung.
* Password: mật khẩu người dùng.
* Name: tên người dung
* Role:dùng để phân quyền người dùng.
* Cell:lưu số điện thoại người dùng.
* Address: lưu địa chỉ người dùng.
* timeCreateAccount: thời gian tạo tài khoản.
* avatarImgPath : lưu đường dẫn ảnh đại diện người dùng.



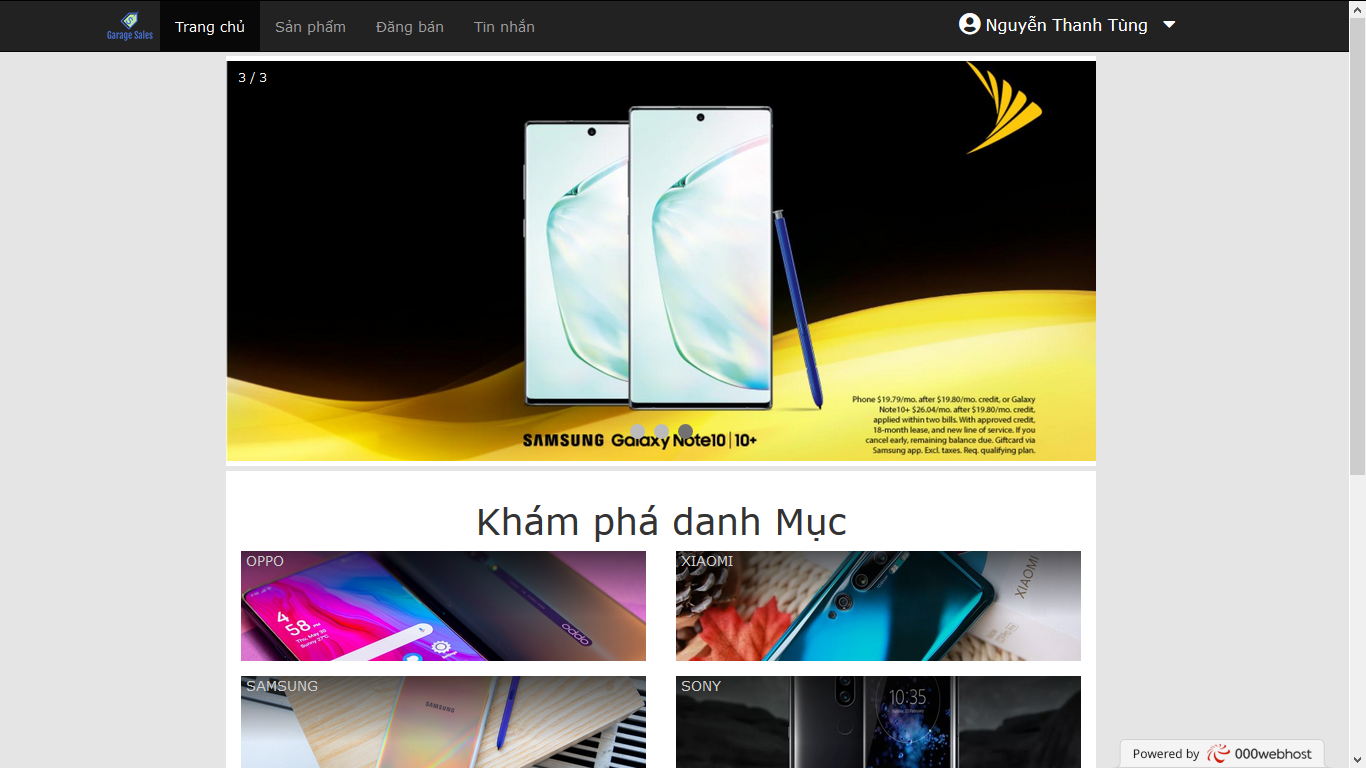
Hình 2.36 Bảng User

## Trang web

### Về phía người dùng

#### Trang chủ

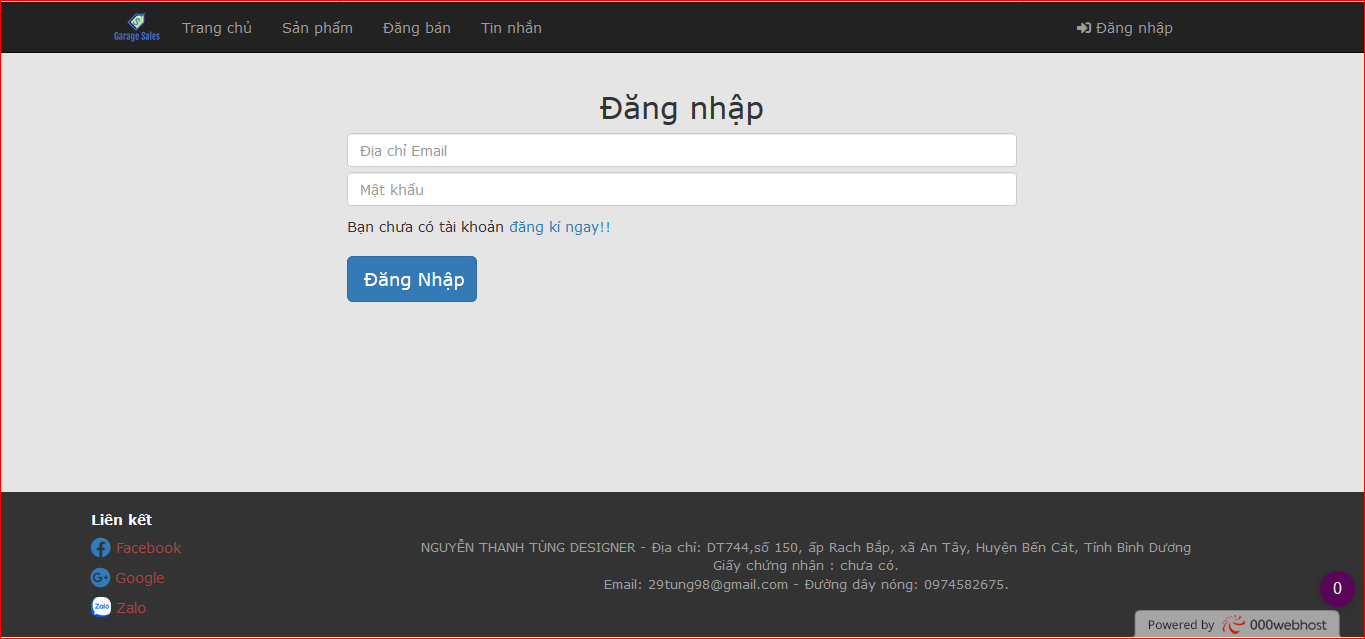
Trang này gồm các sideshow các sản phẩm mới mời đăng nhập, và Danh mục. trang này không cần đăng nhập vẫn có thẻ vào được



Hình 2.37 Màn hình trang chủ

#### Trang đăng nhập.

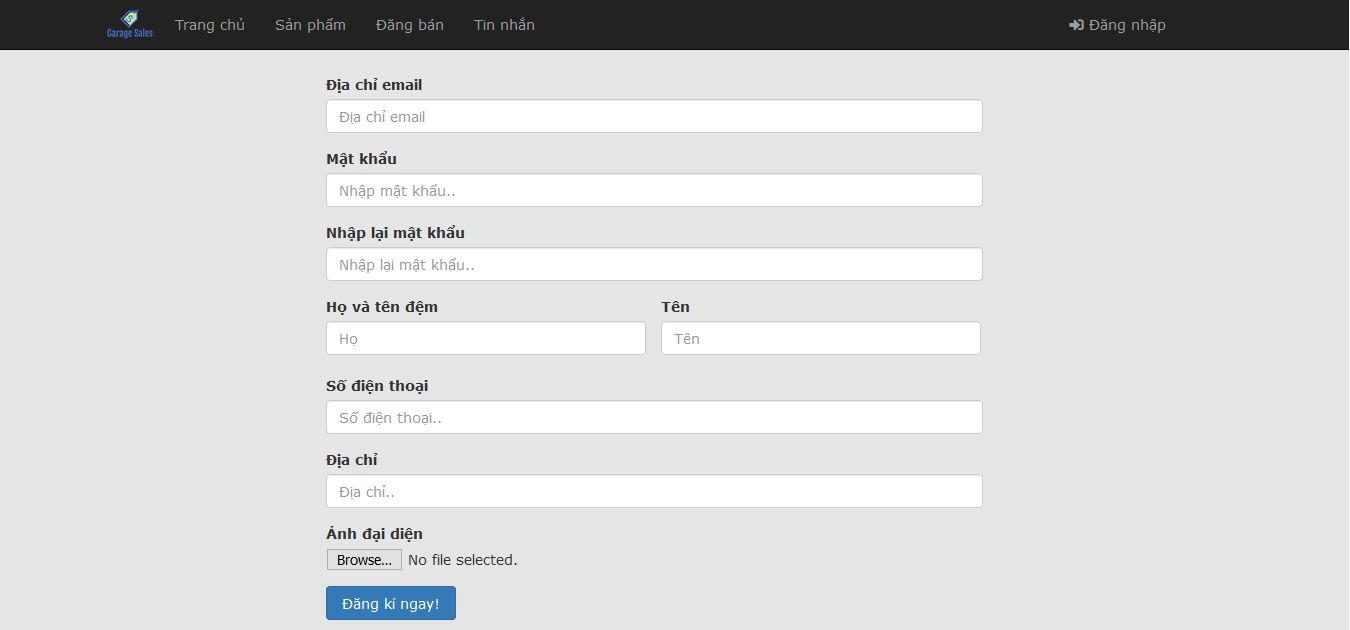
Người dùng có thể đăng nhập nếu như đã đăng kí tài khoản.



Hình 2.38 Màn hình trang đăng nhập

#### Trang đăng kí.

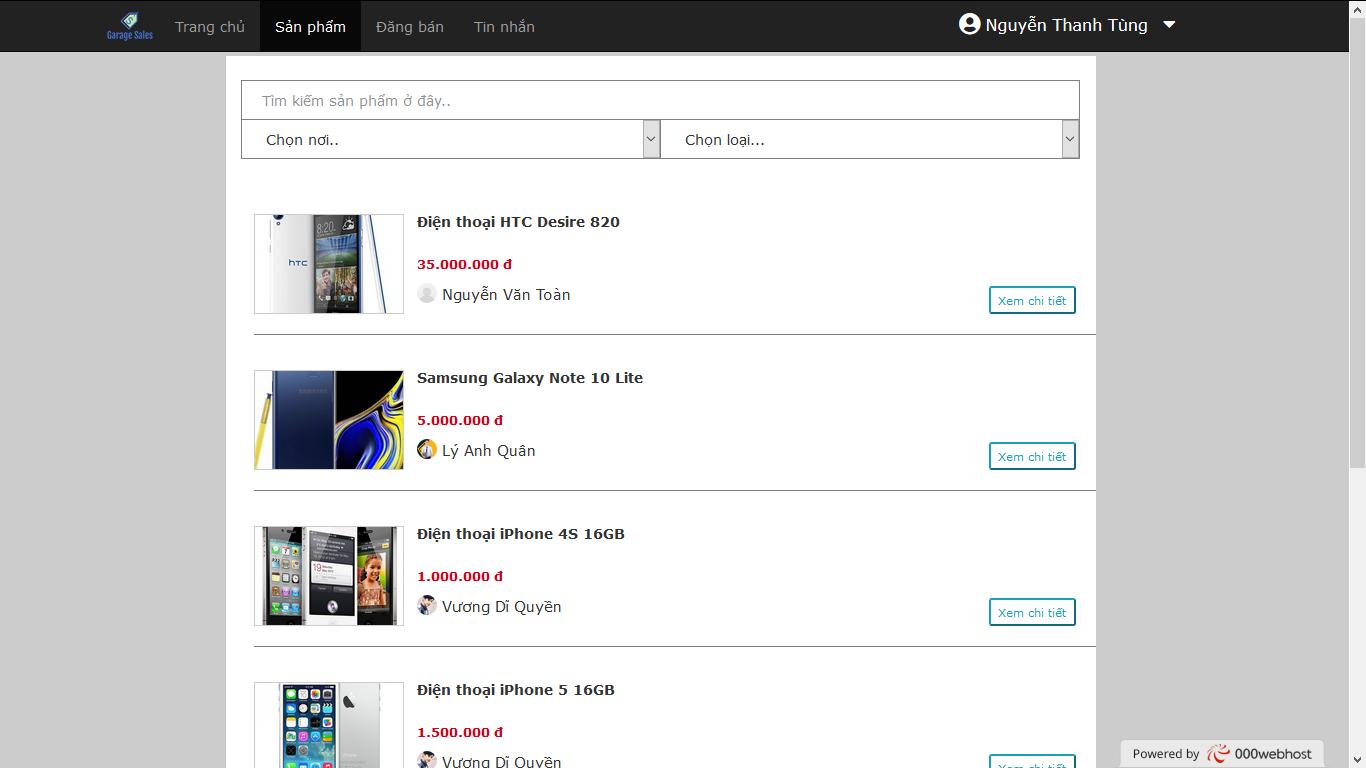
Trang này sử dụng validate để kiểm tra thông tin nhập vào đã đúng định dạng hày còn thiếu



Hình 2.39 Màn hình trang đăng kí

#### ***Trang sản phẩm***.

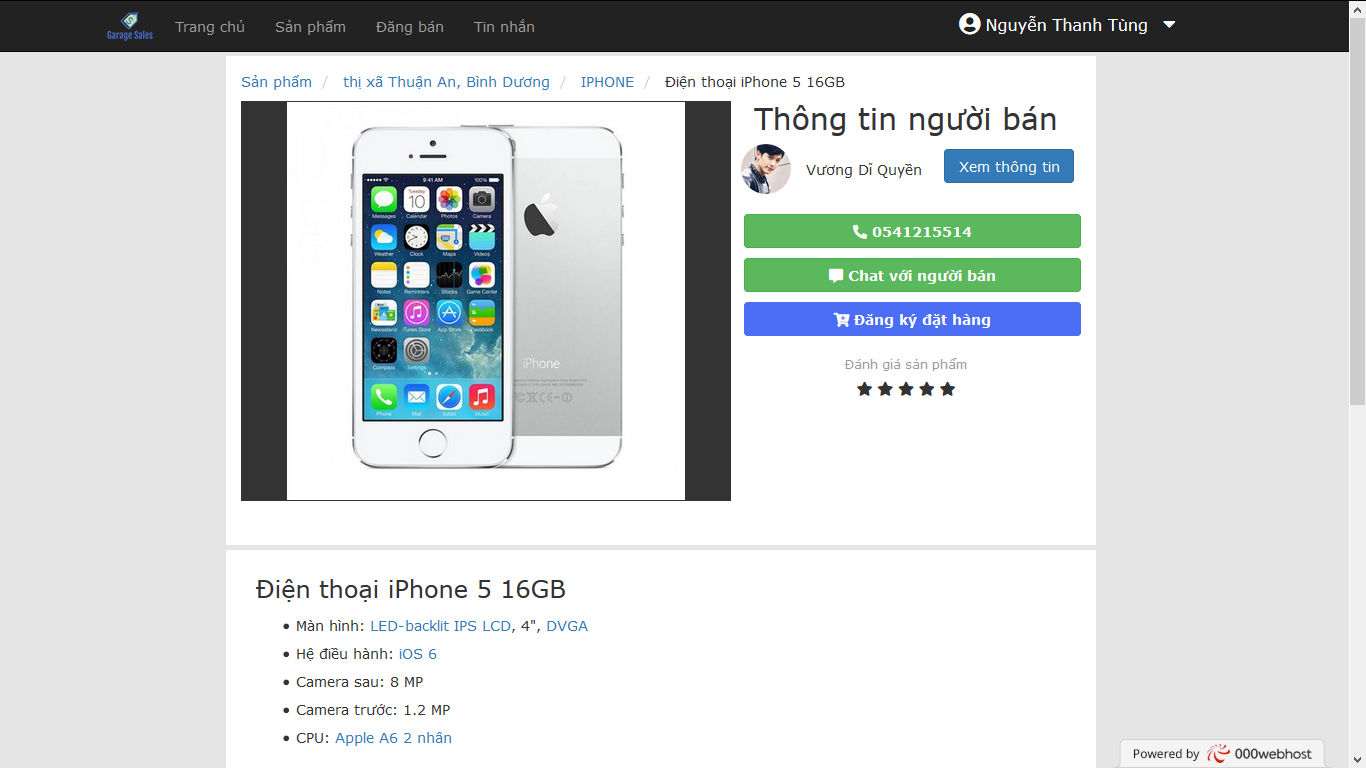
Trang này sẽ hiện tất cả sản phẩm mà người bán đã đăng. Tin mới nhất sẽ được ưu tiên nằm trên đầu, ở đây có phần lọc theo yêu cầu là tìm kiếm hãng sản phẩm, chọn nơi sản phẩm và hãng sản phẩm,trang này không cần đăng nhập.



Hình 2.40 Màn hình trang sản phẩm

#### Trang chi tiết sản phẩm.

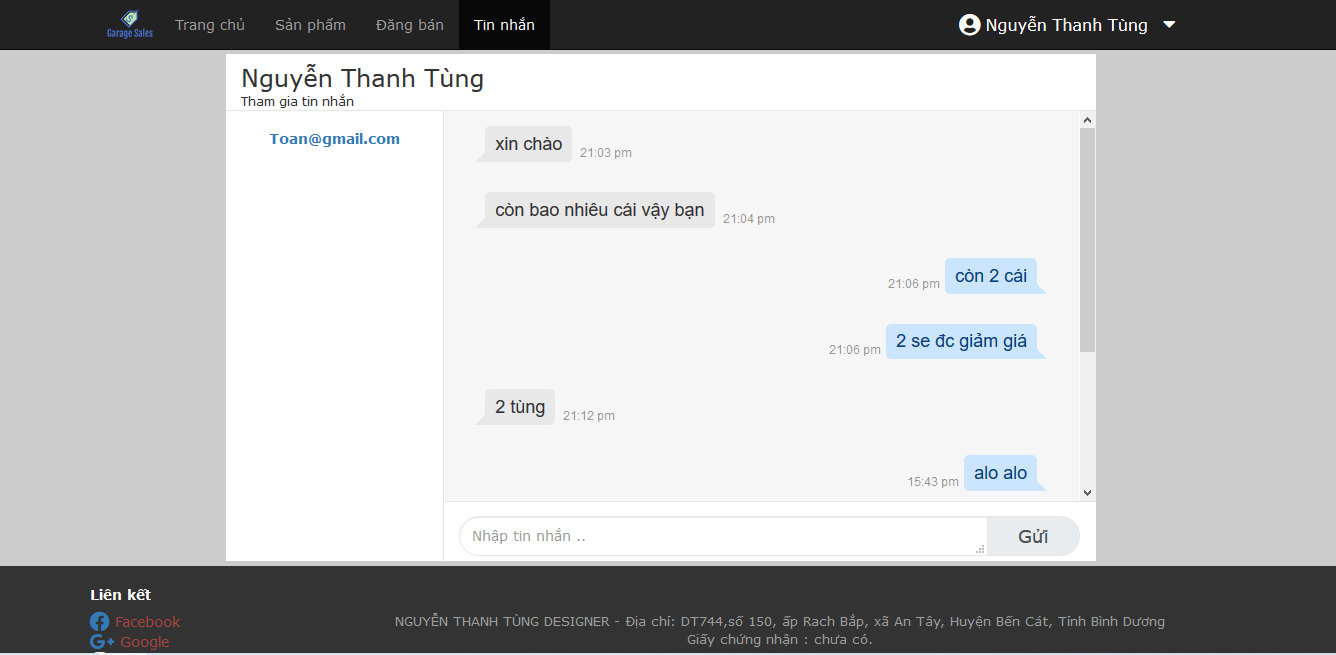
Trang này không yêu cầu đăng nhập, xem được chi tiết thông tin sản phẩm gồm hình sản phẩm, Thông tin người bán, tiêu đề, loại sản phẩm…



Hình 2.41 Màn hình trang chi tiết sản phẩm

#### Trang tin nhắn.

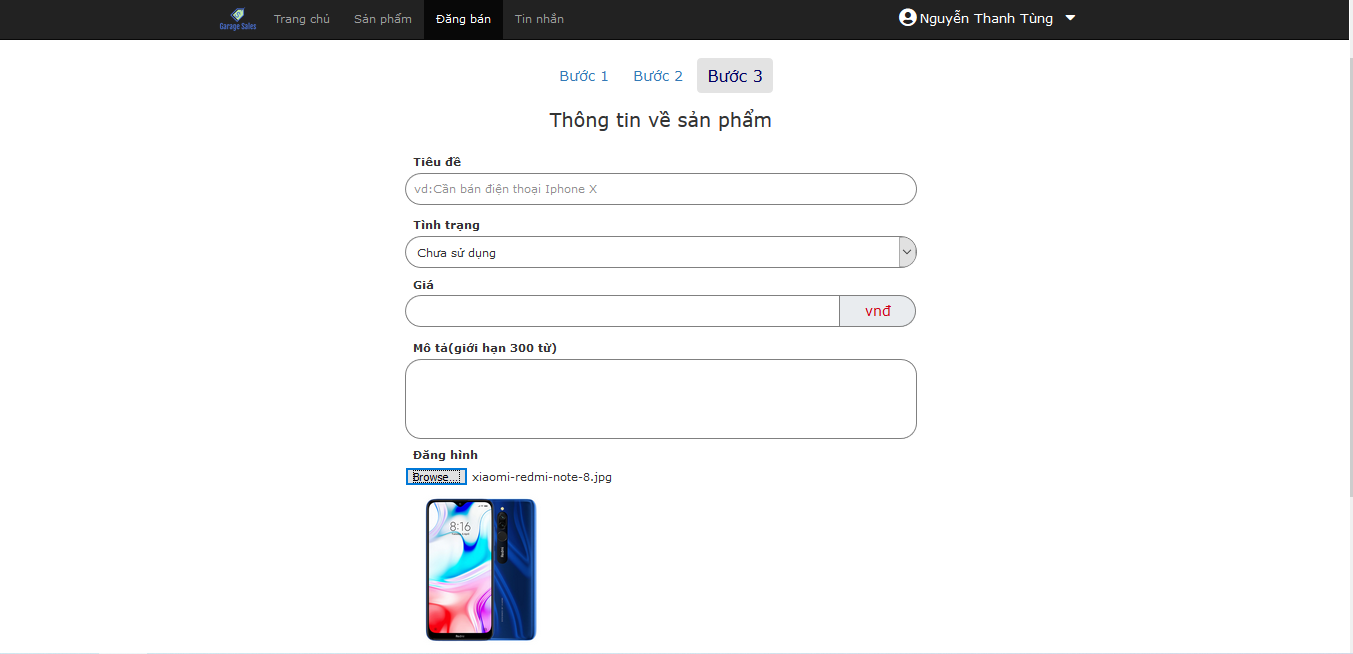
Trang này yêu cầu đăng nhập mới vào được, nó được chuyển hướng từ vào tin nhắn trực tiếp hoặc chat với người bán trên trang chi tiết sản phẩm, trong trang này có thể nhăn tin với nhiều người hoặc những người đã nhắn trước đó, tin nhắn mới nhất sẽ được cập nhật trên đầu.



Hình 2.42 Màn hình trang trò chuyện

#### Trang đăng bán sản phẩm.

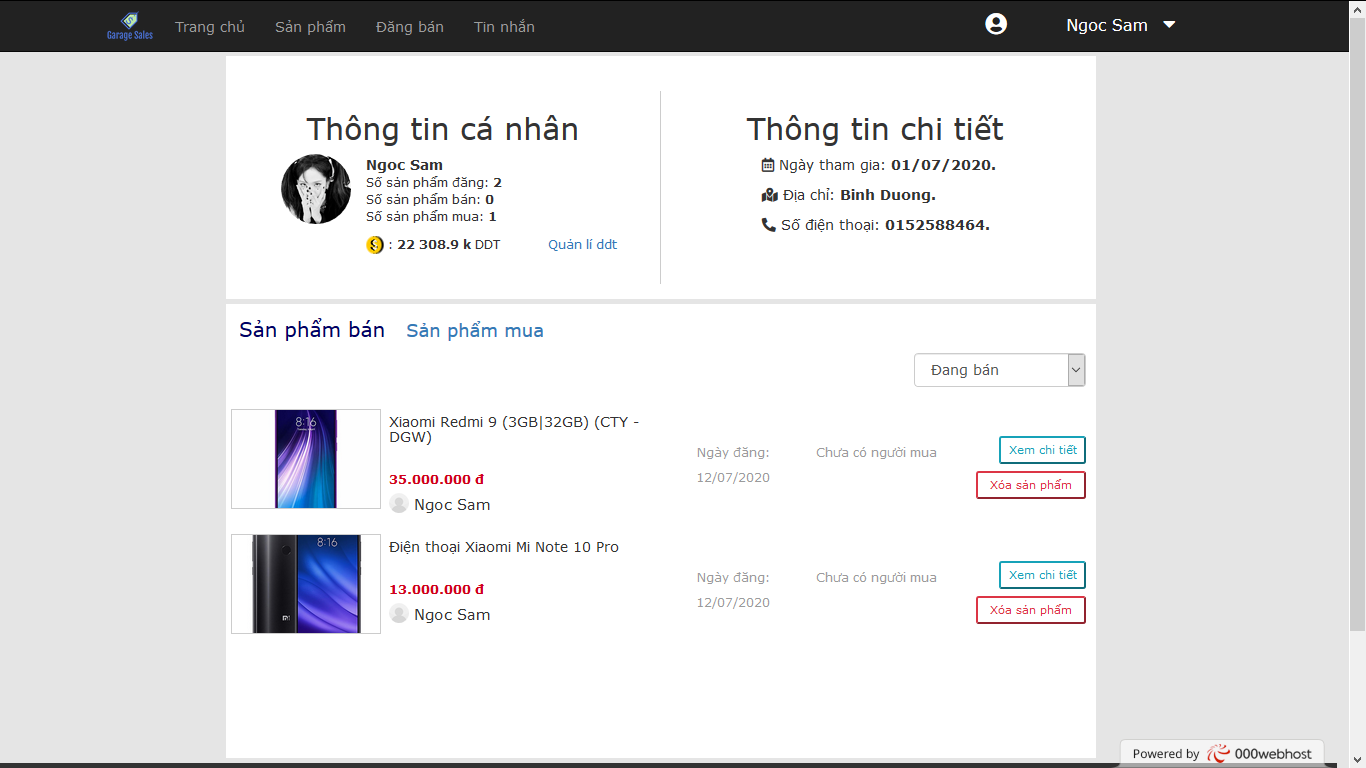
Trang này yêu cầu đăng nhập, người bán muốn đăng sản phẩm thì phải qua các bước nhập thông tin theo đúng yêu cầu. Sẽ có validate chặn lại nếu người bán nhập sai hoặc thiếu thông tin.



Hình 2.43 Màn hình trang thêm sản phẩm

#### ***Trang thông tin cá nhân***.

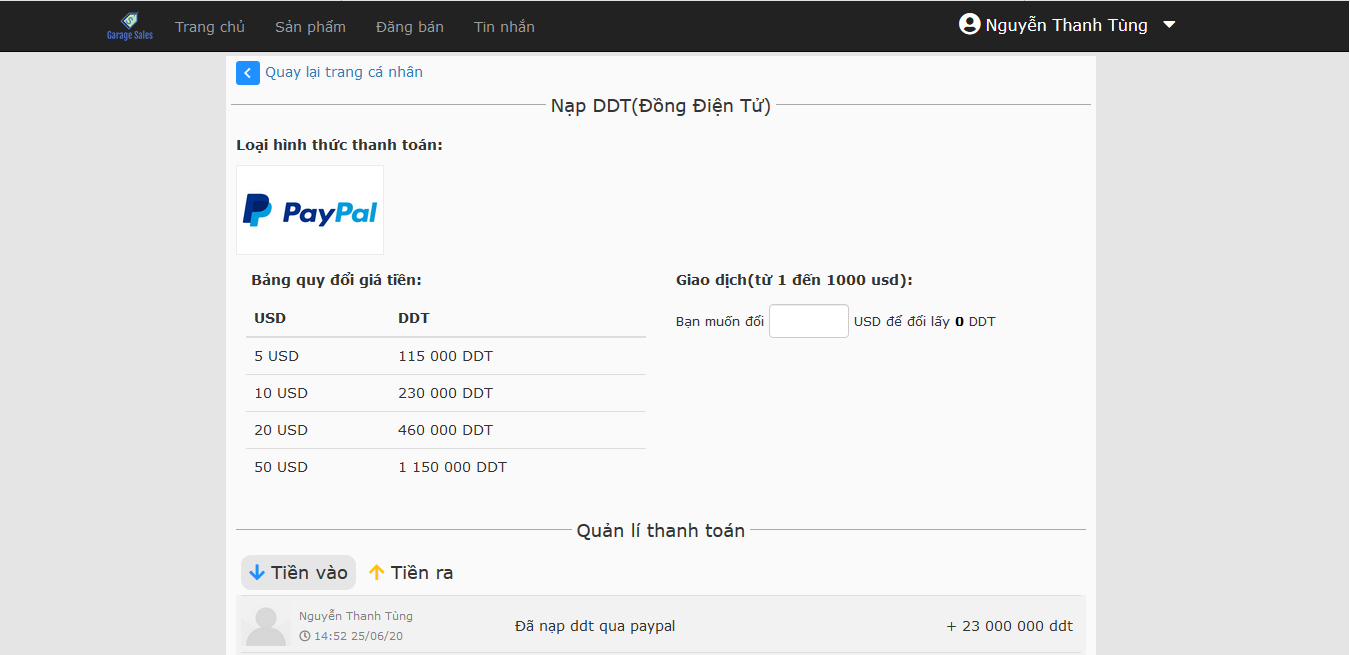
Trang này yêu cầu đăng nhập, trang thể hiện thông tin cá nhân người dùng và các sản phẩm bán.



Hình 2.44 Màn hình trang thông tin cá nhân

#### ***Trang quản lí ddt***.

Trang này yêu cầu đăng nhập, trang thể hiện thông tin cá nhân người dùng và các sản phẩm bán.

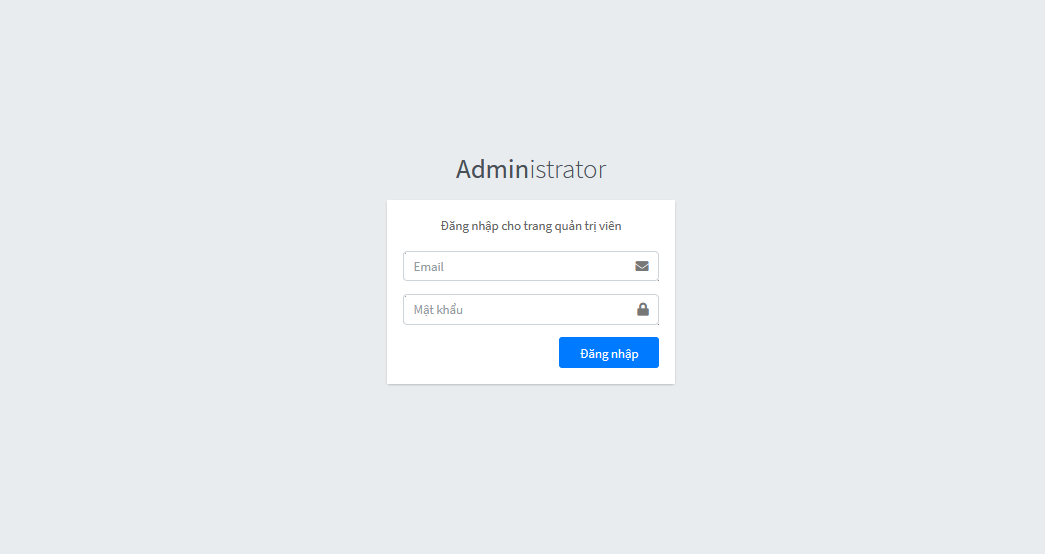


Hình 2.45 Màn hình trang quản lí ddt.

### Về phía người quản trị (admin).

#### Trang đăng nhập.

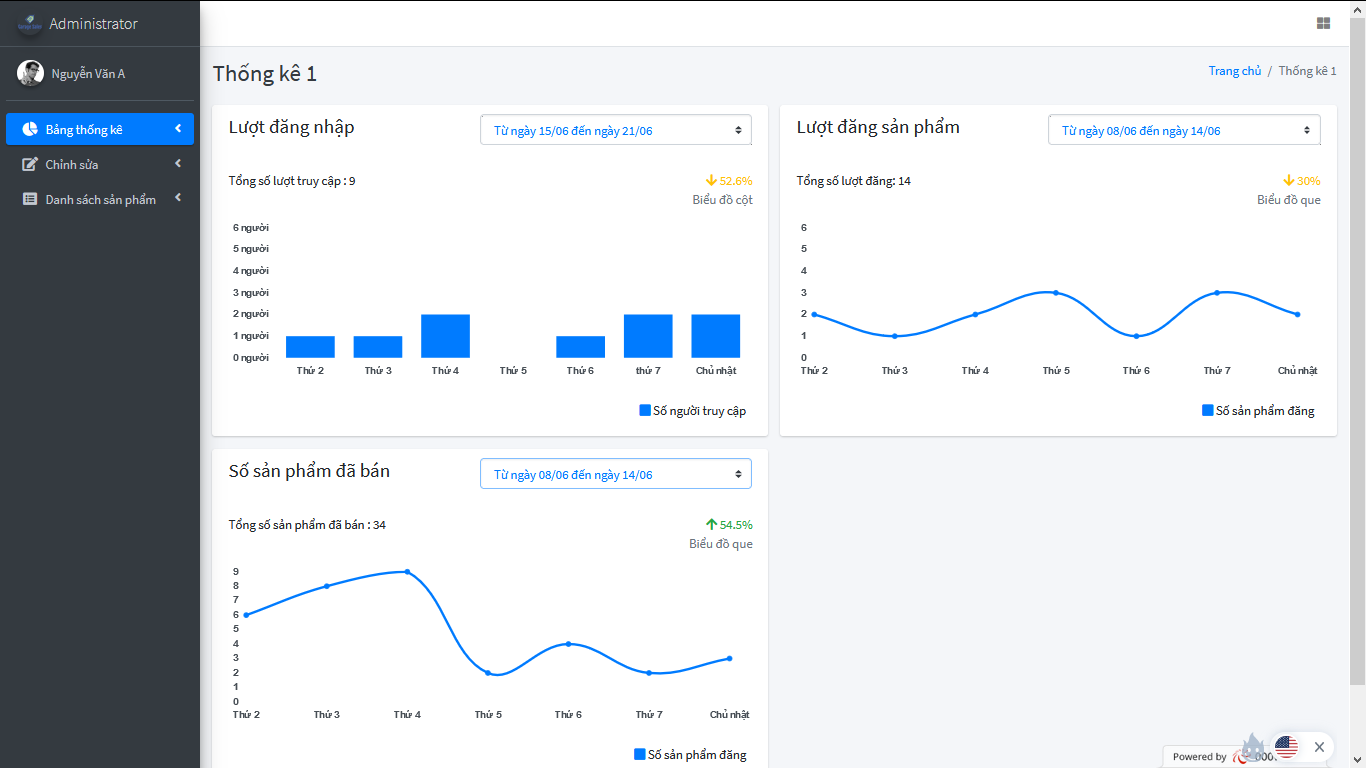
Để vào được trang admin cần phải vào trang đang nhập. bất kì đối tượng nào ngoài trừ admin thì không được vào trang admin.



Hình 2.46 màn hình đăng nhập admin

#### Trang thống kê 1.

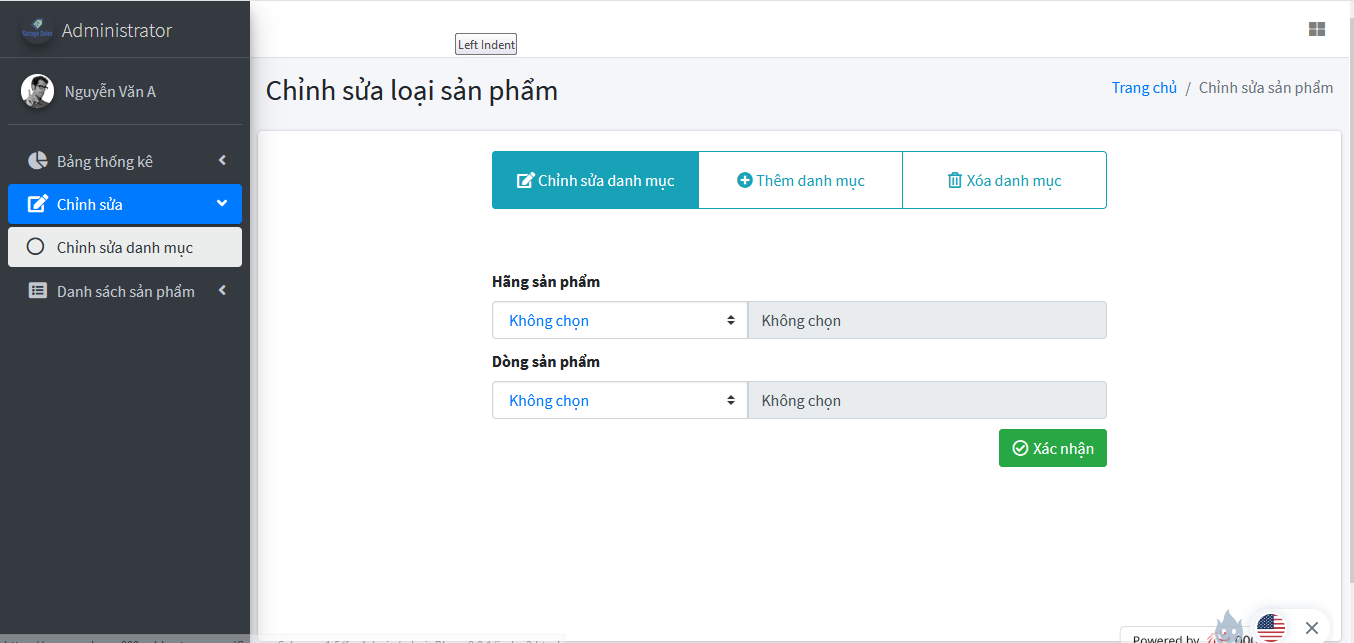
Đây là trang thống kê 1, trang này gồm chức năng xem lượt đăng nhập, lượt đăng sản phẩm và số sản phẩm đã bán trong ngày, tuần và xem tỉ lệ tăng trưởng.



Hình 2.47 Màn hình bảng thống kê

#### Trang chỉnh sửa loại sản phẩm.

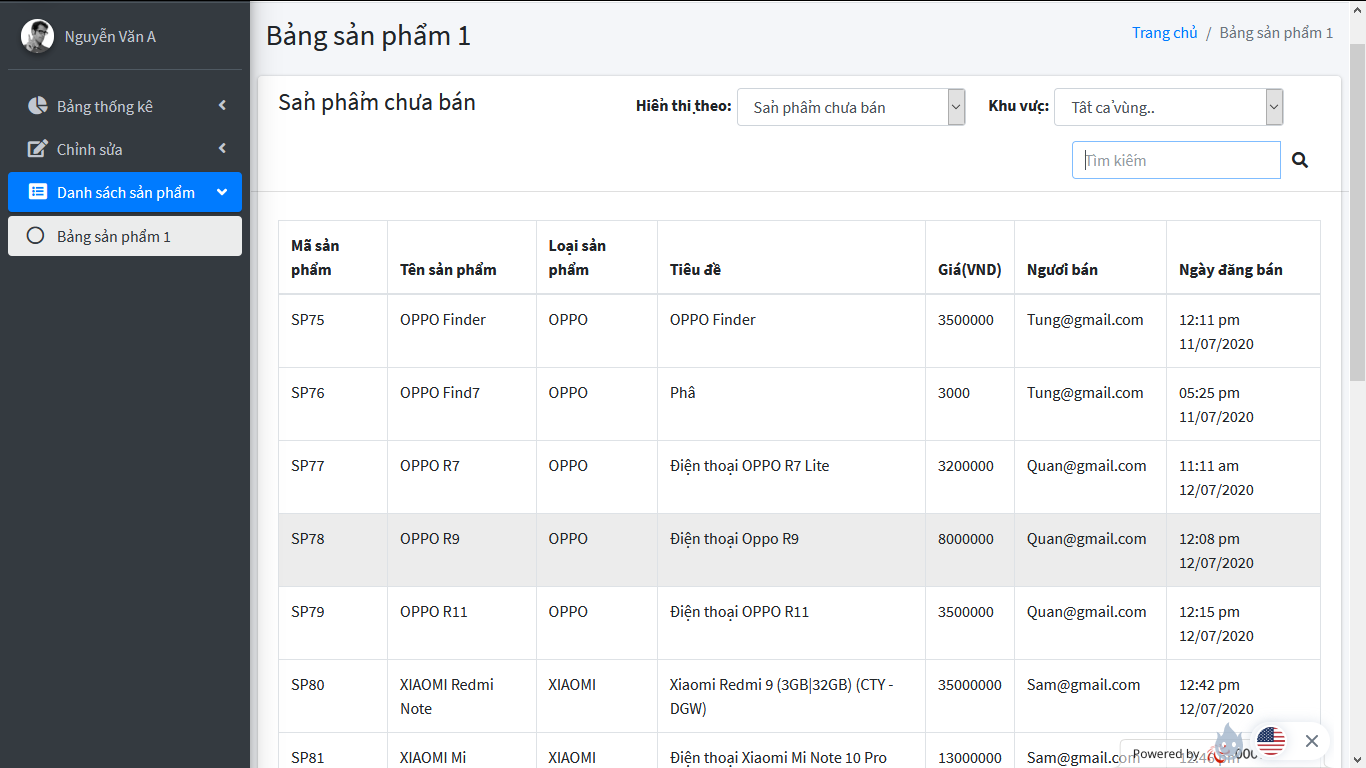
Trang chỉnh sửa loại sản phẩm này thực hiện chức năng bao gồm chỉnh sửa danh mục, thêm danh mục, xóa danh mục sản phẩm.



Hình 2.48 màn hình chỉnh sửa danh mục

#### Trang sản phẩm.

Đây là trang sản phẩm cho phép xem danh sách sản phẩm của người đăng bán gồm các thông tin về sản phẩm, ngày đăng … Đồng thời cũng có thể lọc sản phẩm, chuyển đổi trạng thái sản phẩm.



Hình 2.49 màn hình bảng sản phẩm 1.

# ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ VÀ HƯỚNG PHÁT TRIỂN

## Kết quả đạt được

* Tìm hiểu và lập trình wed trên ngôn ngữ PHP
* Trải ngiệm và tiếp thu các kiến thức thông qua bài học
* Tìm hiểu nguyên nhân và sửa lỗi
* Kiểm soát được vấn đề sảy ra
* Hoàn thiện sản phẩm, kết thúc đồ án.

## Hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn có hạn chế như sau:

* Viết bằng ngôn ngữ PHP thuần và câu lệnh truy vấn thuần cũng không phổ biến tính đến thời điểm hiện tại
* Thiết kế front end vẫn chưa được đẹp, responsive vẫn chưa ổn định cho trang web di động
* Phần web cho quản trị viên vẫn đang trong quá trình phát triển.
* Trang web vẫn chưa đủ các tính năng đa dạng như các trang web mua bán khác.

## Hướng phát triển

* Tích hợp xuất báo cáo thành file excel.
* Xuất các danh sách sản phẩm cần phải giao trong ngày.
* Khóa tài khoản người dùng.
* Tạo thêm admin mới, phân quyền cho admin.
* Một người dùng có thể đăng nhiều hình khác nhau trên 1 sản phẩm.
* Có thể xem số lượng sản phẩm của người bán. Từ đó khi mua sản phẩm, sản phẩm của người dùng không mất đi mà chỉ trừ số lượng sản phẩm.

# TÀI LIỆU THAM KHẢO

## Sách tham khảo

* Tạo Website hướng DATABASE bằng PHP & MYSQL – VN Guilde tổng hợp và biên dịch.

## Website

* https://www.hostinger.vn/
* https://getbootstrap.com/
* https://freetuts.net/
* https://www.w3schools.com/php/php\_ajax\_php.asp
* <https://daynhauhoc.com/>
* <https://www.w3resource.com/mysql/administration-tools/phpmyadmin-tutorial.php>
* https://www.w3schools.com/howto/howto\_js\_filter\_table.asp
* https://www.w3schools.com/php/php\_forms.asp
* <https://stackoverflow.com/>
* https://www.w3schools.com/js/default.asp
* https://www.codexworld.com/paypal-express-checkout-integration-in-php/

# PHỤ LỤC 1

## Giới thiệu về lập trình với ngôn ngữ PHP

### PHP là gì?

PHP: Hypertext Preprocessor, thường được viết tắt thành PHP là một [ngôn ngữ lập trình](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ng%C3%B4n_ng%E1%BB%AF_l%E1%BA%ADp_tr%C3%ACnh) kịch bản hay một loại [mã lệnh](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=M%C3%A3_l%E1%BB%87nh&action=edit&redlink=1) chủ yếu được dùng để phát triển các [ứng dụng](https://vi.wikipedia.org/wiki/%E1%BB%A8ng_d%E1%BB%A5ng_web) viết cho máy chủ, [mã nguồn mở](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ph%E1%BA%A7n_m%E1%BB%81m_ngu%E1%BB%93n_m%E1%BB%9F), dùng cho mục đích tổng quát. Nó rất thích hợp với [web](https://vi.wikipedia.org/wiki/Internet) và có thể dễ dàng nhúng vào trang [HTML](https://vi.wikipedia.org/wiki/HTML). Do được tối ưu hóa cho các [ứng dụng web](https://vi.wikipedia.org/wiki/%E1%BB%A8ng_d%E1%BB%A5ng_web), tốc độ nhanh, nhỏ gọn, cú pháp giống [C](https://vi.wikipedia.org/wiki/C_(ng%C3%B4n_ng%E1%BB%AF_l%E1%BA%ADp_tr%C3%ACnh)) và [Java](https://vi.wikipedia.org/wiki/Java_(ng%C3%B4n_ng%E1%BB%AF_l%E1%BA%ADp_tr%C3%ACnh)), dễ học và thời gian xây dựng sản phẩm tương đối ngắn hơn so với các ngôn ngữ khác nên PHP đã nhanh chóng trở thành một [ngôn ngữ lập trình](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ng%C3%B4n_ng%E1%BB%AF_l%E1%BA%ADp_tr%C3%ACnh) web phổ biến nhất thế giới.

Lợi ích khi sử dụng ngôn ngữ PHP là một mã nguồn mở có tính năng động, có sự phát triển của rất nhiều người, các thiết kế web sử dụng PHP cũng dễ dàng hơn, tốn ít thời gian hơn hơn. PHP sử dụng mã ít hơn, có khả năng tùy chọn bộ nhớ khi xây dựng, vì vậy kết quả việc thiết kế nhanh hơn. PHP cũng có thể phát triển cấu trúc cao cấp cho các trang web phức tạp với kết quả tương tự như các ngôn ngữ khác.

Một lợi thế rất lớn của ngôn ngữ mã nguồn mở PHP cung cấp là tính cộng đồng. PHP được phát triển và tối ưu liên tục từ các nhà phát triển trên toàn thế giới khiến cho nó vô cùng thân thiện với mọi người và ngày càng hoàn thiện hơn. Nếu bạn đang tìm kiếm một kịch bản cụ thể, rất có thể là một người dùng khác đã tạo ra một cái gì đó tương tự. Kiểm tra trong cộng đồng PHP và bạn có thể rút ngắn được rất nhiều thời gian phát triển thiết kế web và tối ưu hóa trang web cho mình.

Tại Việt Nam, ngôn ngữ lập trình PHP là một trong những ngôn ngữ được sử dụng nhiều nhất khi thiết kế web. Không chỉ bởi nó được chia sẻ và sử dụng miễn phí mà còn ở sự đơn giản nhẹ nhàng và thân thiện của nó đối với các hệ thống máy chủ, trình duyệt. Thời gian thiết kế nhanh chóng, chi phí rẻ khiến cho PHP trở thành sự lựa chọn tối ưu của các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong việc thiết kế và phát triển web cho mình.

### PHP được dùng để làm gì? ứng dụng của nó ra sao?

Bất cứ điều gì. PHP chủ yếu tập trung vào kịch bản phía máy chủ, vì vậy bạn có thể làm bất cứ điều gì mà bất kỳ chương trình CGI nào khác có thể làm, chẳng hạn như thu thập dữ liệu biểu mẫu, tạo nội dung trang động hoặc gửi và nhận cookie. Nhưng PHP có thể làm nhiều hơn thế.

PHP có thể được sử dụng trên tất cả các hệ điều hành chính, bao gồm Linux, nhiều biến thể Unix (bao gồm HP-UX, Solaris và OpenBSD), Microsoft Windows, macOS, RISC OS và có thể cả các biến thể khác. Ngôn ngữ lập trình PHP cũng đã hỗ trợ cho hầu hết các máy chủ web hiện nay. PHP hoạt động như một mô-đun hoặc bộ xử lý CGI. Vì vậy, ngôn ngữ lập trình PHP, bạn có quyền tự do lựa chọn một hệ điều hành và một máy chủ web. Hơn nữa, bạn cũng có thể lựa chọn sử dụng lập trình thủ tục hoặc lập trình hướng đối tượng (OOP) hoặc kết hợp cả hai.

Với PHP bạn không bị giới hạn ở HTML đầu ra. Các khả năng của PHP bao gồm xuất ra hình ảnh, tệp PDF, … được tạo khi đang di chuyển. Bạn cũng có thể dễ dàng xuất bất kỳ văn bản nào, chẳng hạn như XHTML và bất kỳ tệp XML nào khác. PHP có thể tự động tạo các tệp này và lưu chúng trong hệ thống tệp, thay vì in ra, tạo thành bộ đệm phía máy chủ cho nội dung động của bạn.

### Sự khác biệt giữa PHP vàHTML.

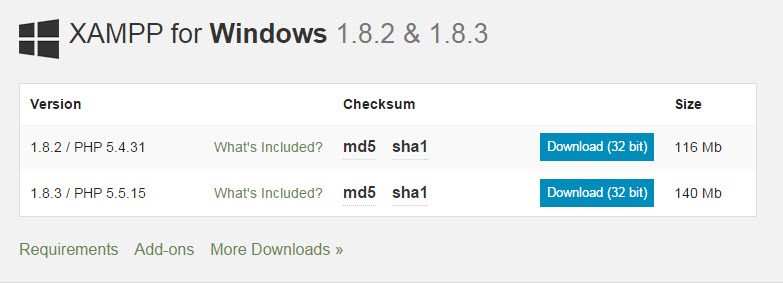
HTML - Bạn có thể tạo một trang web hoàn chỉnh chỉ biết điều này, tuy nhiên nó sẽ trông giống như những trang web của những năm 90 có liên kết màu xanh. Nó ở đó để tạo cấu trúc cơ bản cho một trang web và không thể (theo như tôi biết) để tạo bất kỳ trang web / trang web nào mà không sử dụng HTML.

PHP- Đây cũng là ngôn ngữ lập trình, nhưng nó không chạy trên trình duyệt của bạn. Nó chạy trên máy chủ web. Khi bạn yêu cầu một trang web bằng cách đặt url trong trình duyệt của bạn hoặc mở liên kết của nó, máy chủ web chấp nhận yêu cầu, lấy trang HTML, chạy tập lệnh PHP được liên kết trong đó, chuyển đổi kết quả thu được từ PHP sang HTML và sau đó trả lại cho trình duyệt của bạn. Trong trình duyệt, tất cả CSS và JavaScript đều chạy. PHP thường được sử dụng để nhận và đưa dữ liệu đến / từ cơ sở dữ liệu (chủ yếu là MySQL). Nó chạy trên các máy chủ dựa trên Linux.

## Hướng dẫn cài đặt

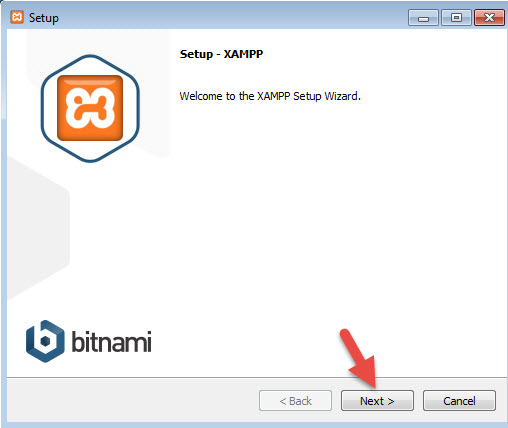
### Cài đặt Xampp.

**Bước 1:** Để tải XAMPP, đầu tiên bạn truy cập vào địa chỉ <https://www.apachefriends.org/download.html> và chọn phiên bản XAMPP phù hợp với hệ điều hành của máy tính bạn đang sử dụng



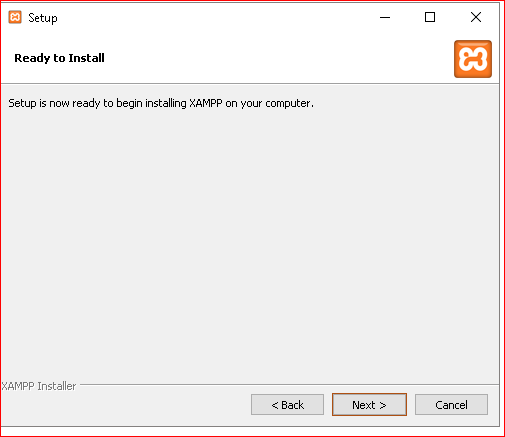
Hình 3.1 Chọn phiên bản XAMPP

**Bước 2:** Sau khi tải file cài đặt về xong, hãy chạy nó, sau đó chọn **Next**.



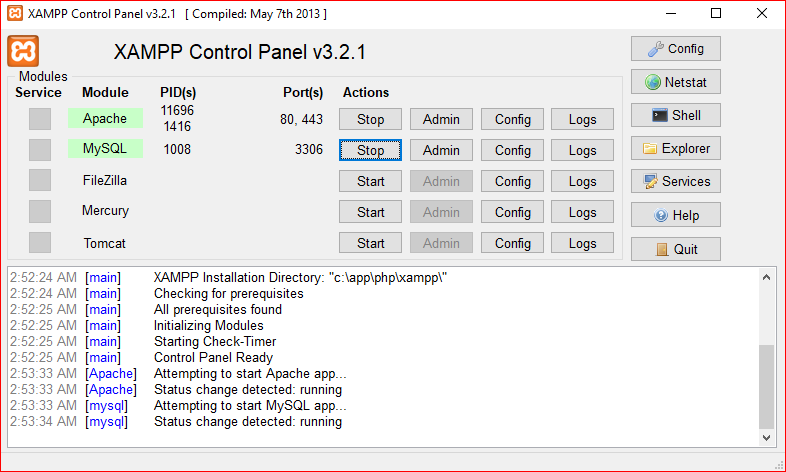
Hình 3.2 Bước cài đặt XAMPP

**Bước 3**: Sau khi hoàn thành các yêu cầu của các bước,giờ thì click "Next" để cài đặt và hoàn tất.



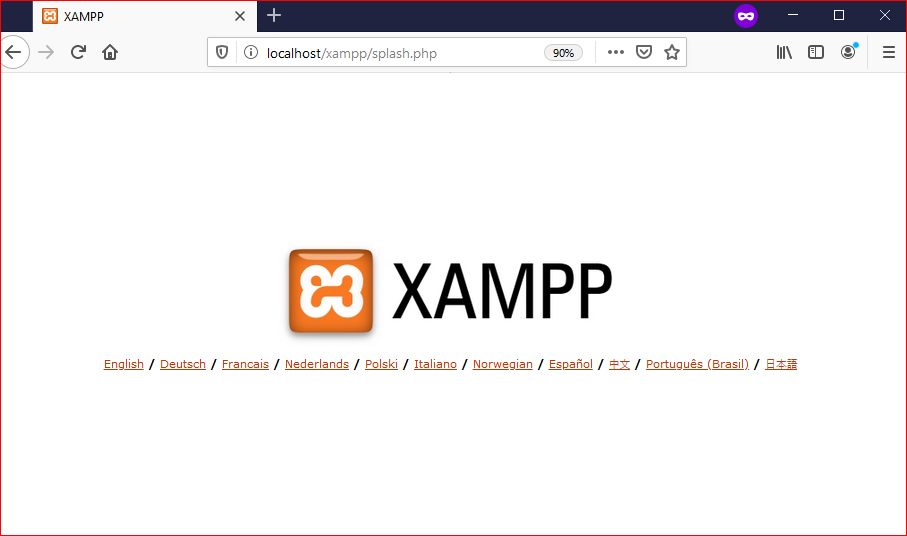
Hình 3.3 Cài đặt XAMPP

**Bước 4**: khi mở ứng dụng xampp lên, chúng ta chạy 2 mục là Apache và MySQL.



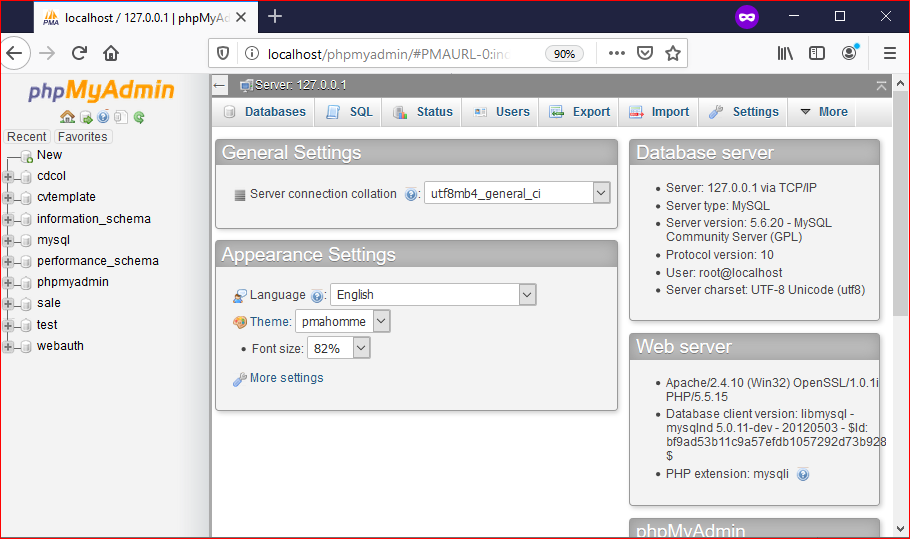
Hình 3.4 Màn hình sever XAMPP

**Bước 5**:để kiểm chứng chúng có hoạt động hay không, chúng ta vào trình duyệt và gõ đường dẫn <https://localhost>



Hình 3.5 Trang chủ của XAMPP

Và PhpmyAdmin qua đường link <https://localhost/phpmyadmin>



Hình 3.6 Trang CSDL phpmyadmin

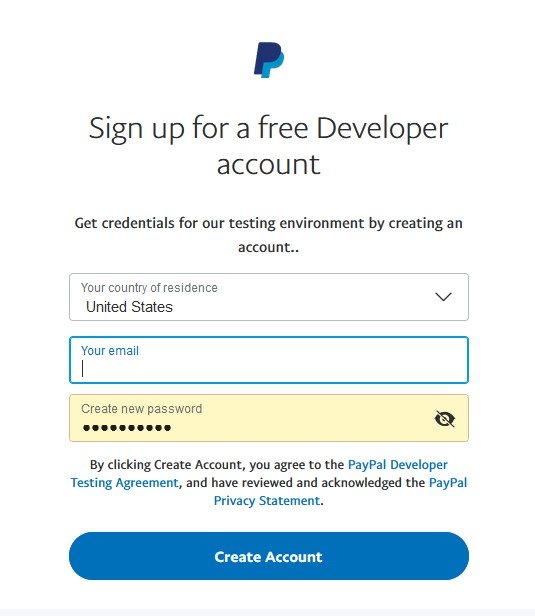
# PHỤ LỤC 2

## Phần trình bày chi tiết chức năng.

### Phương thức thanh toán bằng paypal

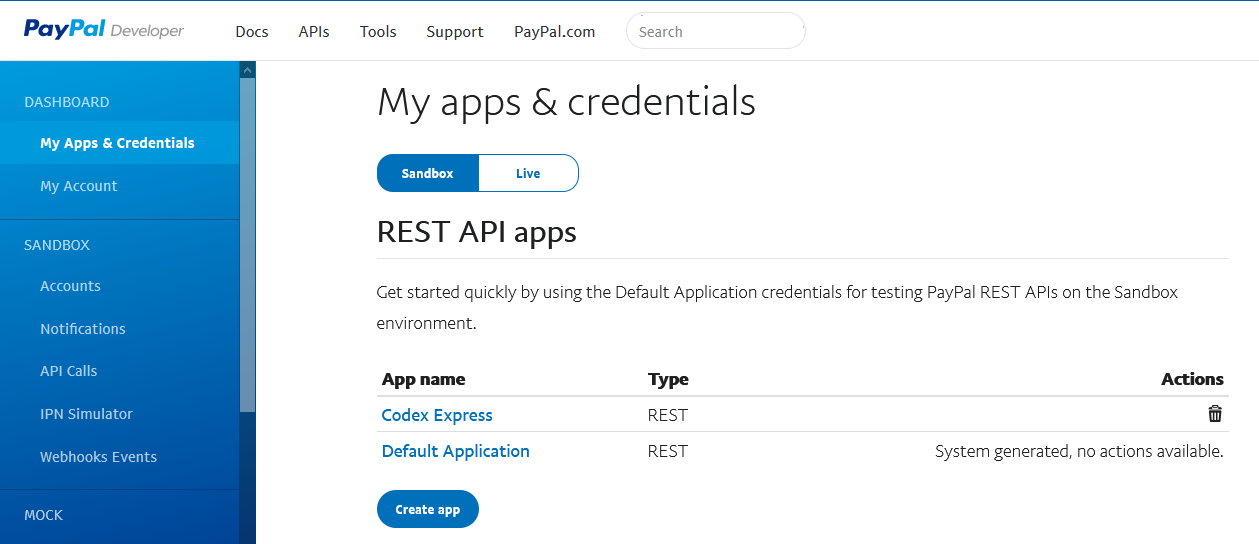
#### Các bước xây dựng

**Bước 1**: tạo tài khoản Paypal developer



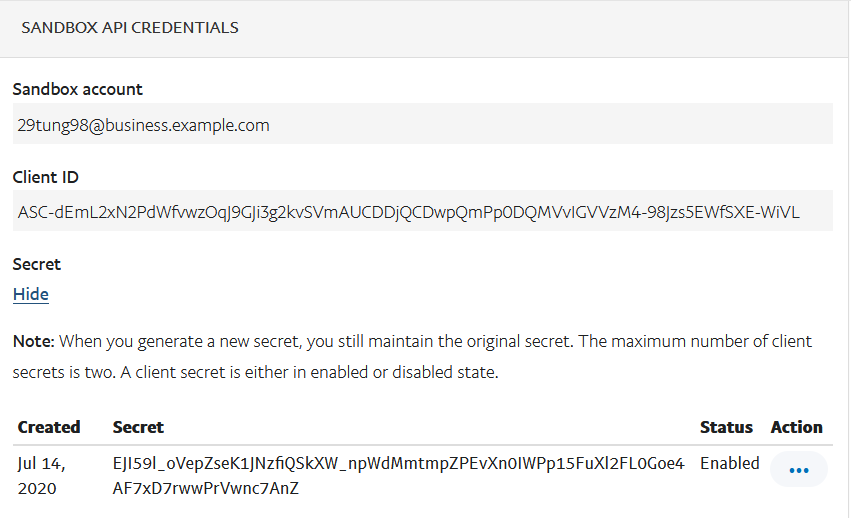
Hình 3.7 Đăng ký tài khoản paypal

**Bước 2**: khi tạo xong tài khoản, đăng nhập tài khoản và vào mục **My App & Credentials** sau đó tạo một **REST API apps**.



Hình 3.8 Tạo Rest API apps

**Bước 3**: Tiếp theo, website sẽ cho nhập tài khoản paypal doanh nghiệp của mình và **Client ID**, cần lưu **Client ID** và thông tin **Secret** lại để sử dụng sau này.



Hình 3.9 Thông tin tài khoản được tạo

**Bước 4**: Tiếp theo, trên file project tạo thư mục, ở đây đặt tên là *processLoader.php và đây là source code*.

*<?php*

*//function*

*function validate($paymentID, $token, $payerID, $usernameId, $paypalURL,*

*$paypalClientID, $paypalSecret){*

*$ch = curl\_init();*

*curl\_setopt($ch, CURLOPT\_URL, $paypalURL.'oauth2/token');*

*curl\_setopt($ch, CURLOPT\_HEADER, false);*

*curl\_setopt($ch, CURLOPT\_SSL\_VERIFYPEER, false);*

*curl\_setopt($ch, CURLOPT\_POST, true);*

*curl\_setopt($ch, CURLOPT\_RETURNTRANSFER, true);*

*curl\_setopt($ch, CURLOPT\_USERPWD, $paypalClientID.":".$paypalSecret);*

*curl\_setopt($ch, CURLOPT\_POSTFIELDS, "grant\_type=client\_credentials");*

*$response = curl\_exec($ch);*

*curl\_close($ch);*

*if(empty($response)){*

*return false;*

*}else{*

*$jsonData = json\_decode($response);*

*$curl = curl\_init($paypalURL.'payments/payment/'.$paymentID);*

*curl\_setopt($curl, CURLOPT\_POST, false);*

*curl\_setopt($curl, CURLOPT\_SSL\_VERIFYPEER, false);*

*curl\_setopt($curl, CURLOPT\_HEADER, false);*

*curl\_setopt($curl, CURLOPT\_RETURNTRANSFER, true);*

*curl\_setopt($curl, CURLOPT\_HTTPHEADER, array(*

*'Authorization: Bearer ' . $jsonData->access\_token,*

*'Accept: application/json',*

*'Content-Type: application/xml'*

*));*

*$response = curl\_exec($curl);*

*curl\_close($curl);*

*// Transaction data*

*$result = json\_decode($response);*

*return $result;*

*}*

*}*

*include "../../config/payment/paypalConfig.php";*

*include "../../config/config.inc.php";*

*$redirectStr = '';*

*$myUsername = $\_SESSION["username"];*

*if(!empty($\_POST['paymentID']) && !empty($\_POST['token']) &&*

*!empty($\_POST['payerID']) && !empty($\_POST['usernameId']) ){*

*// Get payment info from URL*

*$paymentID = $\_POST['paymentID'];*

*$token = $\_POST['token'];*

*$payerID = $\_POST['payerID'];*

*$usernameId = $\_POST['usernameId'];*

*$price = $\_POST["price"];*

*$ddt = $\_POST["ddt"];*

*// Validate transaction via PayPal API*

*$paymentCheck = validate($paymentID, $token, $payerID, $usernameId, $paypalURL,*

*$paypalClientID, $paypalSecret);*

*// If the payment is valid and approved*

*if($paymentCheck && $paymentCheck->state == 'approved'){*

*// Get the transaction data*

*$id = $paymentCheck->id;*

*$state = $paymentCheck->state;*

*$payerFirstName = $paymentCheck->payer->payer\_info->first\_name;*

*$payerLastName = $paymentCheck->payer->payer\_info->last\_name;*

*$payerName = $payerFirstName.' '.$payerLastName;*

*$payerEmail = $paymentCheck->payer->payer\_info->email;*

*$payerID = $paymentCheck->payer->payer\_info->payer\_id;*

*$payerCountryCode = $paymentCheck->payer->payer\_info->country\_code;*

*$paidAmount = $paymentCheck->transactions[0]->amount->details->subtotal;*

*$currency = $paymentCheck->transactions[0]->amount->currency;*

*// If payment price is valid*

*if($price >= $paidAmount){*

*// Insert transaction data in the database*

*$avatarImgPath = $\_SESSION["avatarImgPath"];*

*if($avatarImgPath==""){*

*$avatarImgPath = "../Images/Avatars/default.jpg";*

*}*

*$sql = "INSERT INTO `payments`(`user\_id`, `txn\_id`, `payment\_gross`, `currency\_code`, `payer\_id`, `payer\_name`, `payer\_email`, `payer\_country`, `payment\_status`, `created`) VALUES ('".$usernameId."','".$id."',".$paidAmount.",'".$currency."','".$payerID."','".$payerName."','".$payerEmail."','".$payerCountryCode."','".$state."',UNIX\_TIMESTAMP())";*

*$excute = mysqli\_query($connect,$sql);*

*if($excute==true){*

*$sql = 'UPDATE `ddt\_money` SET `price` = `price` + '.$ddt.' WHERE `username\_id` = '.$usernameId.'';*

*$excute = mysqli\_query($connect,$sql);*

*if($excute==true){*

*echo '*

*<!-- Modal content -->*

*<div class="modal-content">*

*<div class="modal-header">*

*<span class="close-modal">&times;</span>*

*<h4>Bạn đã nạp đồng điện tử thành công</h4>*

*</div>*

*<div class="modal-body">*

*<div class="form-group">*

*<div class="form-group col-md-4">*

*<img src="'.$avatarImgPath.'" class="img-avatar-infor" width="70" height="70">*

*</div>*

*<div class="form-group col-md-8">*

*<p>Mã thanh toán: '.$id.'</p>*

*<p>Tên chủ thẻ: '.$payerName.'</p>*

*<p>Khu vực: '.$payerCountryCode.'</p>*

*<p>Số tiền trả : '.$paidAmount.' USD</p>*

*<p>Số tiền nhận : '.$ddt.' DDT</p>*

*</div>*

*</div>*

*</div>*

*</div>*

*';*

*}else{*

*echo "<script>callAlert('error','Lỗi không xác định.')</script>";*

*}*

*}else{*

*echo "<script>callAlert('error','Lỗi không xác định.')</script>";*

*}*

*}*

*}*

*}else{*

*// Redirect to the home page*

*//header("Location:index.php");*

*echo "<script>callAlert('error','Lỗi không xác định.')</script>";*

*}*

*?>*

**Bước 5**: Tiếp theo, tạo một file paypalConfig.php, và đây là source code.

*<?php*

*$paypalEnv = 'sandbox';*

*$paypalURL = 'https://api.sandbox.paypal.com/v1/';*

*$paypalClientID = 'AV6nuOB6gnp03FGboPNIg8ZLsX58CEKUqSoDv7pBMG3INScToRMv97VjfE4zWoynBLqo2R50VXCmuJH6';*

*$paypalSecret = 'ELg-e29\_EO-aM9CsPxqoWu-zLvURsIQOOC4zFEb-g62VOj4\_WWDYA1A8ABhk8xq4E32Fdo8UgjNW9oJM';*

*?>*

Tất cả giá trị trên đều là cố định chỉ thay đổi phần p*aypalClientID* và *paypalSecret* là thông tin Client ID,secret ở bước 3.

**Bước 6**: tiếp theo, thiết lập file *payment.php* trong project, khi thiết lập nút thanh toán hãy gọi sự kiện paymentLoader(price,ddt) để javascript lấy thông tin số tiền thanh toán và loại tiền tệ.

*function paymentLoader(price,ddt){*

*$.ajax({*

*url:"ajax/paymentLoader.php",*

*type: "post",*

*data: {*

*payment : true,*

*usernameId : <?php echo $usernameId;?>,*

*price : price,*

*ddt : ddt,*

*paypalEnv : "<?php echo $paypalEnv;?>",*

*paypalClientID : "<?php echo $paypalClientID?>"*

*},*

*success : function(data){*

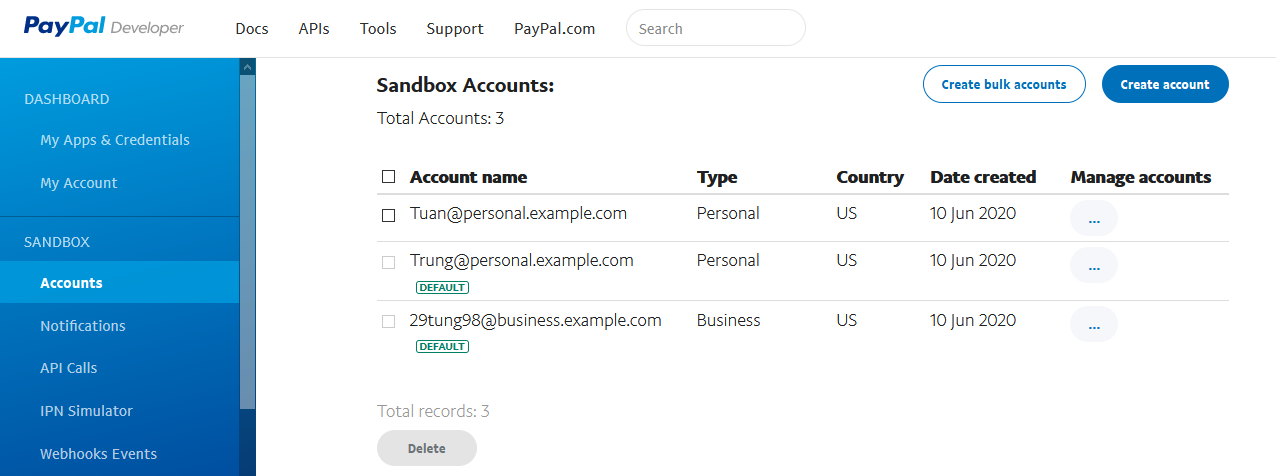
*$("#paypal-area").html(data);*

*}*

*});*

*}*

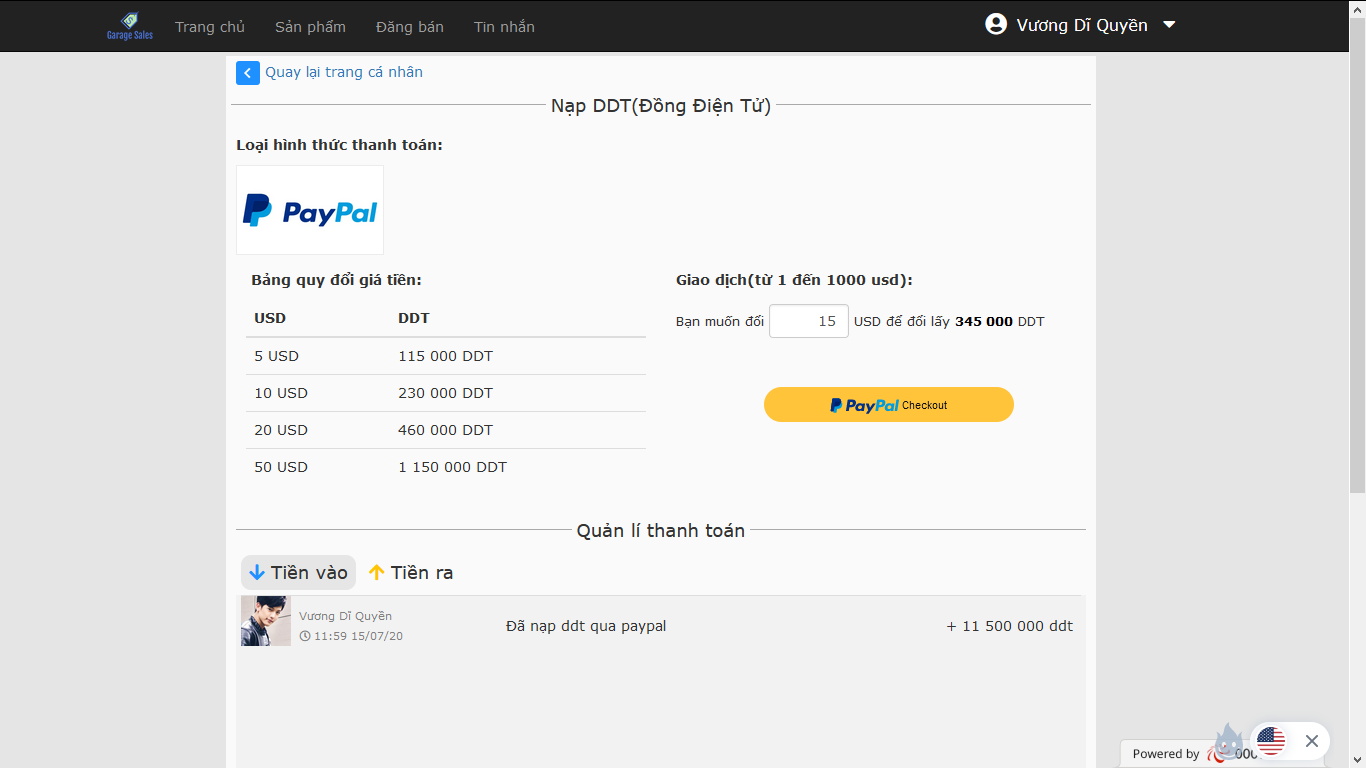
**Bước 7**: ở trang paypal mục Account, tạo một tài khoản dành cho người dùng,chọn Create Account, ví dụ ở đây là [Tuan@personal.example.com](mailto:Tuan@personal.example.com).



Hình 3.10 Tạo một tài khoản dành cho khách hàng.

### Demo chức năng đạt được

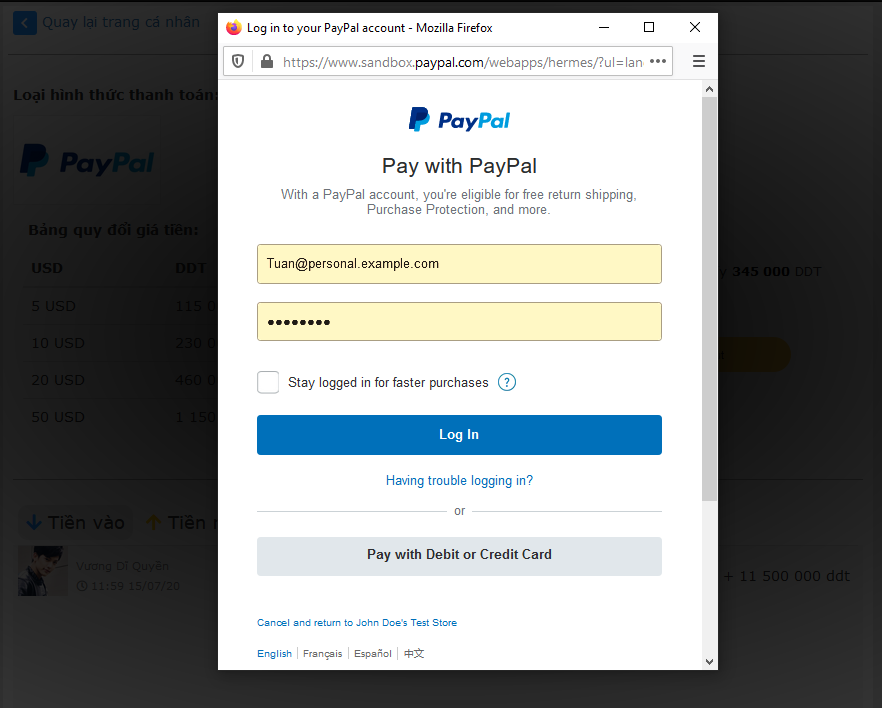
**Bước 1**: Đăng nhập một tài khoản, ở đây ví dụ là Vương Dĩ Quyền rồi chuyển trang thanh toán.



Hình 3.11 Demo trang thanh toán.

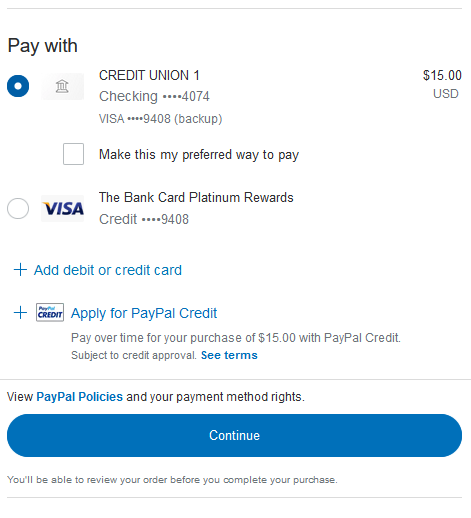
Ở đây ví dụ là đổi 15 USD sẽ được đổi lấy 345 000 ddt của trang web sau đó chọn *PayPal Checkout*.

**Bước 2**: Sau đó trang web sẽ nhận dữ liệu của người dùng chuyển đến paypal để thanh toán, lúc này người dùng nhập tài khoản paypal của mình. Ví dụ ở đây là Tuan @personal.example.com.



Hình 3.12 Chuyển trang đến trang thanh toán paypal

**Bước 3**: Khi đăng nhập xong, người dùng chọn loại hình thức thanh toán và chọn *Continute*.



Hình 3.13 Chọn loại thanh toán

**Bước 4**: Khi người dùng tiến hành giao dịch xong, trang web sẽ hiện thông báo thanh toán thành công và họ có thể xem lại chi tiết tại *Quản lí thanh toán.*



Hình 3.14 Pop up thanh toán thành công